

HỒ SƠ PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)



**CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM
CHỨNG QUYỀN HPG/6M/SSI/C/EU/CASH-01**

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

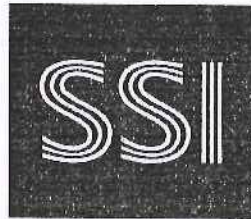
SSI



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số...43... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/6/2019...)

CHỨNG QUYỀN HPG/6M/SSI/C/EU/CASH-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38242897 Fax: (84-28) 38242997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Hồng Nam

Số điện thoại: (84-28) 38242897

Ngân hàng lưu ký: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 05-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.



BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/6M/SSI/C/EU/CASH-01

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 06 tháng
- ❖ Ngày phát hành: dự kiến trong tháng 6 năm 2019
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng: dự kiến tháng 12 năm 2019
- ❖ Ngày đáo hạn: dự kiến tháng 12 năm 2019
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện: trong khoảng giá từ 19.000 (mười chín nghìn) đồng/cổ phần đến 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/cổ phần
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán: dự kiến trong khoảng giá từ 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền đến 7.000 (bảy nghìn) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 (một triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chào bán: dự kiến từ 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng đến 7.000.000.000 (bảy tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	5
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	6
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	7
4. Các rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT	8
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	10
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	11
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....	15
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	17
1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp.....	17
2. Quá trình hình thành phát triển.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	22
4. Cơ cấu sở hữu.....	23
5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH.....	24
6. Mạng lưới hoạt động.....	26
7. Quy mô nhân sự.....	27
8. Công nghệ ứng dụng.....	27
9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng.....	30
9.1 Hội đồng Quản trị.....	31
9.2 Ban Tổng Giám Đốc.....	32
9.3 Ban Kiểm soát.....	32
THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	33
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	33
1.1. Dịch vụ chứng khoán.....	33
1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.....	37
1.3. Quản lý Quỹ.....	39
1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính.....	40
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	42



3. Tình hình tài chính	42
4. Thị trường và các đối thủ cạnh tranh	45
CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	49
1. Thông tin chung về chứng quyền	49
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	50
3. Thời gian phân phối chứng quyền.....	52
4. Đăng ký mua chứng quyền.....	52
5. Thực hiện chứng quyền.....	55
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền	57
7. Điều chỉnh chứng quyền.....	59
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:.....	59
9. Hoạt động tạo lập thị trường.....	60
VI. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	62
1. Quy trình quản trị rủi ro.....	62
2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....	65
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành.....	69
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	69
VIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	70
IX. CAM KẾT.....	71
X. PHỤ LỤC.....	71



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi

của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ



không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy, nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

- Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/ hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân

thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo,.. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo công văn 1468/BTC-CST (xem chi tiết tại mục VI.8).

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà: Hoàng Thị Minh Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Nguyễn Văn Khải	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành / TCPH) là công ty phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)



Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$



Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

BCTC: Báo cáo tài chính

HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

NHNN: Ngân hàng nhà nước

UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSD: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

SSI hoặc Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

- Mức tăng +9.3% của chỉ số công nghiệp trong tháng 4 không phải là thấp so với các tháng đầu năm cũng như cùng kỳ 2018. Tuy nhiên tính chung 4 tháng đầu năm thì chỉ số công nghiệp chỉ tăng +9.2%, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ là +11.2%. Cấu thành tăng trưởng trong năm 2019 có sự thay đổi nhẹ khi Khai khoáng giữ nguyên (cùng kỳ giảm -1.2%), còn Chế biến chế tạo tăng tương đối thấp +10.9% (cùng kỳ tăng +14%).
- Ngành Khai khoáng trong tháng 4 tăng trưởng +2% (cùng kỳ giảm -5%) nhờ khai thác than tăng mạnh, đạt +13.9% (cùng kỳ chỉ tăng +2.3%). Tính chung 4 tháng, Khai thác than tăng +13%, Dầu khí giảm -4.1% (cùng kỳ tăng +4.4% và giảm -3.4%). Sản lượng than khai thác trong 4 tháng đầu năm là 15.8 triệu tấn, tăng +12.8% YoY và hầu hết được sử dụng trong nước.
- Sản xuất thuốc, hóa dược chỉ tăng +2.2% trong tháng 4 và tính chung 4 tháng giảm -4% YoY trong khi cùng kỳ tăng tới +14.1%. Luật Dược và các quy định có liên quan chỉ có thể giúp ngành dược có được tăng trưởng cao trong năm 2018 nhưng sau đó ngành dược đã không tiếp tục tận dụng được lợi thế để duy trì tăng trưởng cao trong năm 2019. Đây có thể coi là một điều đáng tiếc khi chính sách bảo hộ đã không thực sự được các doanh nghiệp tận dụng tốt.
- Xuất khẩu điện thoại tháng 4 đạt 3.9 tỷ USD, tăng +12% YoY. Sau 7 tháng tăng thấp hoặc giảm, đây là tháng đầu tiên tăng trưởng xuất khẩu điện thoại lên trên 10%. Tính chung 4 tháng, xuất khẩu điện thoại vẫn giảm nhưng không đáng kể, -0.2%. Sản lượng điện thoại tháng 4 đạt 19 triệu chiếc, tăng +17.2% YoY, mức tăng trưởng cao nhất từ tháng 1/2018. Dẫu vậy, chỉ số công nghiệp điện tử nói chung vẫn đang ở chiều hướng xấu, 4 tháng chỉ tăng +1.9%. Các tín hiệu mới của XK và sản lượng điện thoại có thể là chỉ báo sớm cho sự thay đổi tích cực hơn của ngành điện tử trong những tháng tới.



- Tăng trưởng xuất khẩu tháng 4 đạt thấp, trong đó khối FDI tăng thấp hơn khối trong nước, +6.6% vs +9.8%. Tính chung 4 tháng, tổng xuất khẩu tăng +5.8%, khối trong nước tăng +10.5% và khối FDI tăng +4%. Xuất khẩu của sản phẩm điện tử (không tính điện thoại) có sự cải thiện dần theo từng tháng và sau 4 tháng tăng +12.6%. Xuất khẩu Dệt may, Giày dép nhìn chung ổn định. Xuất khẩu nhiều hàng nông sản vẫn khó khăn. Gạo, Cà phê, Thủy sản tiếp tục giảm. Riêng rau quả có tín hiệu phục hồi rõ rệt trong tháng 4 (tăng mạnh +26.7%, kéo 4 tháng lên tăng trưởng dương +5.5%)
- Nhập khẩu tháng 4 tăng rất mạnh, mức cao nhất 6 tháng. Trong đó khối trong nước tăng +18.5% và FDI tăng +17%. Tăng trưởng NK cao của khối FDI là một tín hiệu đáng chú ý bởi khối FDI chỉ tăng nhập khẩu khi họ gia tăng sản lượng sản xuất. Nhập khẩu máy móc thiết bị, sản phẩm linh kiện điện tử có sự tăng tốc rõ rệt trong tháng 4, lên +21.8% và +46.4%.
- Lạm phát tháng 4 tăng chủ yếu do tăng giá xăng dầu và giá điện làm CPI Giao thông tăng +4.29% và CPI Nhà ở & VLXD tăng +0.6%. Ở chiều ngược lại, CPI Lương thực, thực phẩm tiếp tục giảm âm đã giúp kiềm chế đà tăng của lạm phát. Thịt lợn, hàng thủy sản tươi sống, trứng, rau tươi là các mặt hàng chính giảm giá. Tính từ đầu năm, CPI tăng +1% (cùng kỳ tăng +1.05%).

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường bước sang tháng 4 vẫn thiếu động lực tăng trưởng về điểm số trong bối cảnh khối ngoại thu hẹp giao dịch và thanh khoản thị trường tiếp tục hạn chế

Khối ngoại giảm quy mô giao dịch. Trong Q1/2019, GT mua vào và bán ra bình quân của NĐTNN lần lượt đạt 16.52 và 14.9 nghìn tỷ đồng với quy mô cải thiện dần từ tháng 1 đến tháng 3. Tuy nhiên, xu hướng này đã đảo chiều trong tháng 4 khi GT mua và GT bán giảm 51.6% MoM và 53.24% MoM, lần lượt về mức 10.14 và 9.23 nghìn tỷ đồng.

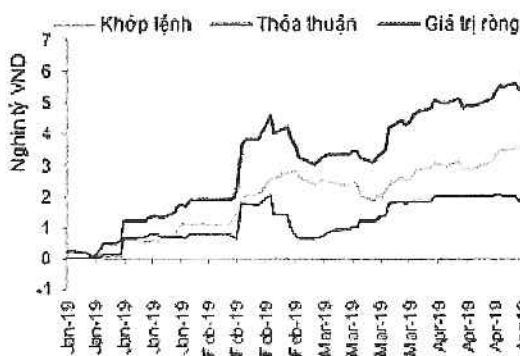
Tuy nhiên, mức giảm mạnh hơn của chiều bán giúp thị trường ghi nhận thêm 1 tháng mua ròng của khối ngoại với giá trị đạt trên 1000 tỷ đồng.

Tính riêng trên HOSE, khối ngoại mua ròng 660 tỷ đồng (-32.7% MoM) trong đó kênh khớp lệnh chiếm 88.5% cơ cấu giao dịch. MSN, GAS, VHM dẫn đầu nhóm mua ròng với giá trị tương ứng là 452.1, 319.2 và 244 tỷ đồng.

Dòng vốn ETF cũng bắt đầu chững lại. Thực tế, các quỹ ETF vẫn duy trì mua ròng 364.3 tỷ đồng, đồng nghĩa với tháng thứ năm mua ròng liên tiếp của nhóm này, trong đó VFM VN30 đóng góp tỷ trọng 35%.

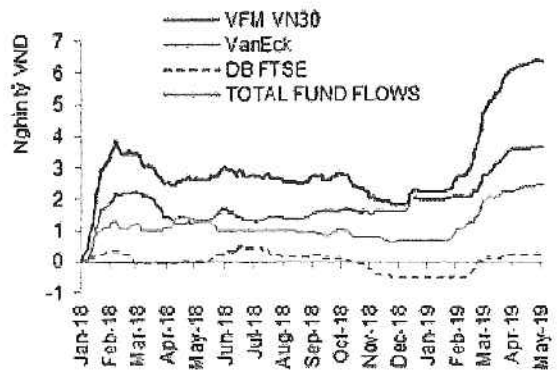


NĐTNN mua ròng trên 1000 tỷ trong tháng 4



Nguồn: SSI Research

Kênh ETF giảm quy mô mua ròng

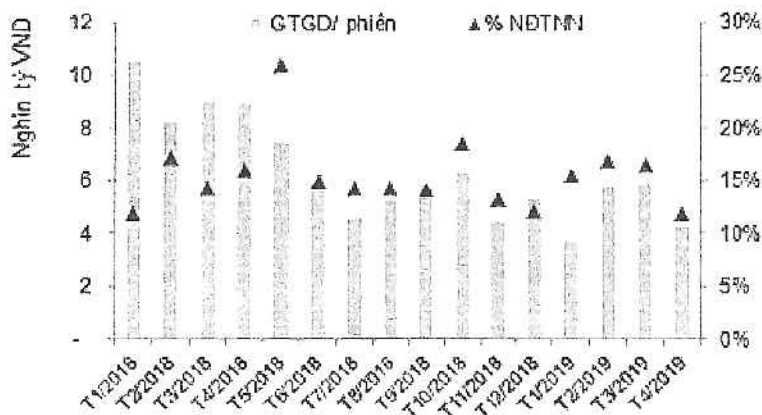


Nguồn: Bloomberg, SSI Research

Tuy nhiên, kể từ tháng 2, quy mô mua ròng giảm dần, trong đó tháng 4 giảm mạnh 72.2% MoM. Đây là diễn biến mang tính chất mùa vụ, sau quá trình giải ngân tích cực vào giai đoạn đầu năm, các quỹ ETF thường hạn chế giao dịch trong giai đoạn kế tiếp. Lấy ví dụ, năm 2018, giá trị mua ròng 2 tháng đầu năm qua kênh ETF đạt 3.45 nghìn tỷ đồng, trước khi nhóm này bán ròng 935 tỷ đồng trong tháng 3 và mua ròng nhẹ trong tháng sau đó.

Thanh khoản thị trường tiếp tục hạn chế. GTGD thị trường cơ sở đạt 4.27 nghìn tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với mức 5.85 nghìn tỷ đồng trong tháng 3. Tính riêng sàn HOSE, thanh khoản giảm 26.6% MoM về mức 3.58 nghìn tỷ đồng. GTGD của thị trường chịu ảnh hưởng từ hoạt động thu hẹp giao dịch của NĐTNN. Tỷ trọng của khối ngoại tính trên tổng GTGD chỉ đạt 11.83%, thấp nhất kể từ tháng 1/2018

Thanh khoản thị trường cơ sở thấp nhất 3 tháng



Nguồn: Bloomberg, SSI Research

Chiều ngược lại, thị trường lại được nâng đỡ bởi diễn biến tích cực từ chứng khoán Hoa Kỳ.

S&P 500 lập đỉnh lịch sử trong phiên ngày 30/04, tương ứng với mức tăng 3.93% MoM. GDP Q1/2019 của Hoa Kỳ tăng vượt dự báo, tỷ lệ thất nghiệp rơi về mức thấp nhất 50 năm là những yếu tố hỗ trợ quan trọng cho thị trường.

Tháng 4 chứng kiến những tín hiệu khả quan về đàm phán thương mại Mỹ - Trung khi hai quốc gia tổ chức hai cuộc hội kiến, lần lượt diễn ra tại Washington và Bắc Kinh, mang theo những kỳ vọng về một thỏa thuận thương mại mới. Mặc dù vậy căng thẳng đã quay trở lại vào những ngày đầu tháng 5 khi tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump cảnh báo nâng thuế suất tự vệ đối với Trung Quốc.

Diễn biến của VN Index và S&P 500 kể từ đầu năm 2019



Nguồn: Bloomberg, SSI Research

Bên cạnh đó, tháng 4 là cao điểm công bố kết quả kinh doanh quý 1/2019 của các công ty niêm yết tạo ra điểm tựa cho một vài cổ phiếu vốn hóa trụ cột

Giá cổ phiếu diễn biến bám sát với triển vọng lợi nhuận, theo cả chiều hướng tích cực và ngược lại.

Theo thống kê đến ngày 06/05, có tổng cộng 954 công ty niêm yết công bố báo cáo tài chính quý 1/2019. Tổng LNST toàn thị trường trong quý đầu năm đạt 65.17 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 3.4% YoY, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 21.6% trong Q1/2018. Phân loại theo tăng trưởng lợi nhuận, có 81% số doanh nghiệp báo lãi, trong đó một nửa công bố tăng lãi so với cùng kỳ.

Lợi nhuận của nhóm HNX Index và Upcom Index tăng mạnh 20.24% và 20.1% YoY tuy nhiên rõ chỉ số có tỷ trọng lợi nhuận lớn nhất là VN Index chỉ tăng nhẹ 0.07%, qua đó giải thích cho mức tăng thấp của toàn thị trường.

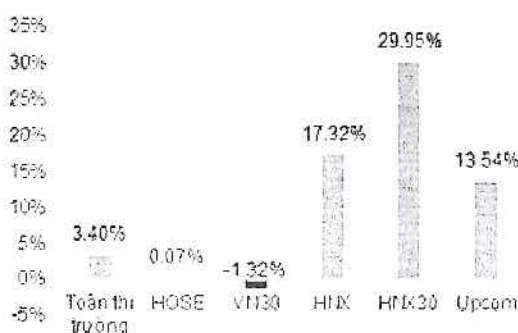


30 doanh nghiệp thuộc rổ VN30 đã công bố BCTC quý 1/2019, cụ thể lợi nhuận của nhóm này giảm 1.32% YoY, đảo chiều sau khi tăng trưởng trên 20% trong quý 1 của 3 năm gần nhất.

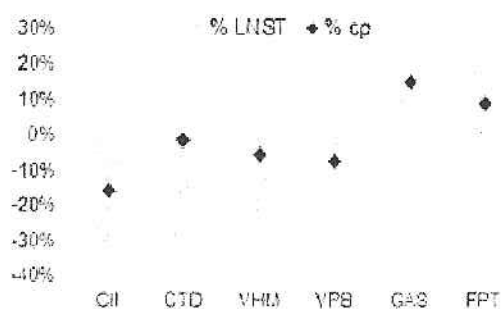
Các công ty ghi nhận lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ như VHM, CII, CTD, DPM, VPB đều chứng kiến sự đi xuống của giá cổ phiếu. Doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng nhưng chậm lại so với mức tăng của Q1/2018 cũng không được thị trường đánh giá cao như trường hợp của HDB, TCB hoặc chỉ tăng nhẹ như FPT, MWG. Một số cổ phiếu như GAS, FPT, PNJ thì có giá tăng trưởng tốt thuận theo tăng trưởng của KQKD của quý 1.

Tăng trưởng LNST Q1/2019 (tính đến 06/05/2019):

Giá cổ phiếu diễn biến đồng pha với KQKD



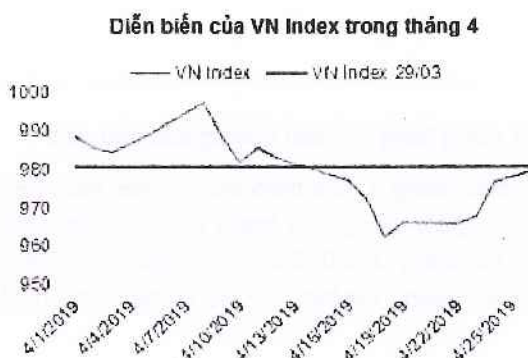
Nguồn: SSI Research



Nguồn: Bloomberg, SSI Research

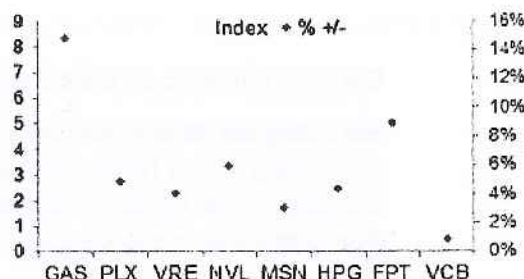
Với các yếu tố tác động trái chiều, hai chỉ số trên sàn HOSE vận động giằng co và thay đổi không đáng kể về mặt điểm số nếu so sánh với thời điểm cuối quý 1/2019, trong đó:

- VN Index đóng cửa tại mức 979.64 điểm so với 980.76 điểm ghi nhận vào ngày 29/03/2019. VNM, VIC, SAB, TCB, BVH và CTG ảnh hưởng tới chiều giảm của chỉ số. VNM điều chỉnh 3.71% MoM do mức hồi phục yếu của lợi nhuận sau thuế quý 1 (4.3% YoY) trong bối cảnh giá sữa nguyên liệu tăng lên, ảnh hưởng tới biên lợi nhuận. Trong khi đó, GAS tăng thêm 14.9% MoM, đóng góp chính cho chiều tăng của chỉ số. GAS giao dịch khởi sắc nhờ giá dầu Brent tăng thêm 6.4% MoM cùng với thông tin thay đổi cơ chế giá khí cung cấp cho nhà máy điện.
- VN30 Index kém thuận lợi hơn so với VN Index khi chỉ số điều chỉnh 1% về mức 890.55 điểm do ảnh hưởng từ tỷ trọng vốn hóa điều chỉnh theo free float của GAS. Do tỷ lệ free float thấp (5%) nên tỷ trọng của GAS chỉ đạt 1.7% trong nhóm VN30. Theo ước tính, GAS tăng 1 nghìn đồng sẽ đóng góp thêm 0.63 điểm tăng cho VN Index nhưng chỉ đóng góp 0.14 điểm cho VN30 Index.



Nguồn: Bloomberg, SSI Research

GAS đóng góp chủ yếu cho chiều tăng của VN Index



Nguồn: Bloomberg, SSI Research

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Cùng với sản phẩm phái sinh, chứng quyền mang lại cho nhà đầu tư công cụ phòng hộ rủi ro. Đây cũng là sản phẩm đầu tư có chi phí thấp hơn so với cổ phiếu và có tính đòn bẩy cao, nhà đầu tư có cơ hội tìm kiếm lợi nhuận với chứng quyền với nhiều chiến lược đầu tư khác nhau.

Chứng quyền trong đợt phát hành này có tài sản cơ sở là cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG). Cơ hội đầu tư vào sản phẩm này thể hiện ở những điểm sau:

Doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2018 của HPG đạt 55,8 nghìn tỷ đồng (+ 21% YoY) và 8,6 nghìn tỷ đồng (+ 7% YoY). Cụ thể, doanh thu trong quý cuối cùng ở mức 14,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% YoY. Trong khi đó, lợi nhuận ròng giảm 26% YoY xuống còn 1,76 nghìn tỷ đồng, chủ yếu là do tỷ suất lợi nhuận gộp giảm. Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm từ mức trung bình 22,8% trong 4 quý trước xuống còn 17,8% trong Q4/2018, phần lớn là do giá thép điều chỉnh giảm 11% trong 2 tháng cuối năm, tương ứng với giá thép Trung Quốc giảm 17% cùng kỳ.

Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng và ống thép năm 2018 đạt 2,37 triệu tấn và 654 nghìn tấn, tăng 9% YoY, và khá phù hợp với thị trường chung. Công ty duy trì thị phần hàng đầu ở mức 23,8% đối với thép xây dựng và 27,5% đối với ống thép năm 2018, so với 23,9% và 26,4% tương ứng trong năm 2017. Cần lưu ý rằng sau khi thị phần giảm từ khoảng 24% trước đó xuống còn 21% trong quý 2 do bảo trì lò cao (BOF) thứ hai trong 2 tháng, thị phần thép xây dựng của HPG đã phục hồi trong quý 3 và đạt mức cao kỷ lục 25,8% trong quý 4.

Kế hoạch sản lượng tiêu thụ đầy tham vọng là khả thi nhờ lợi thế đáng kể về chi phí sản xuất của HPG

Với kế hoạch sản lượng tiêu thụ đầy tham vọng trong năm 2019 ở mức 3,3 triệu tấn (+ 39% YoY), HPG có thể giảm giá bán để giành thị phần. Chúng tôi duy trì quan điểm rằng giá sử giá nguyên liệu không thay đổi, giá thép giảm trong khoảng 3%. Điều này là do tỷ suất lợi nhuận của các công ty cạnh tranh với HPG đã giảm xuống mức rất thấp.



Giá thép hồi phục có thể bù đắp khả năng tăng chi phí quặng sắt đầu vào

Giá quặng sắt đã tăng hơn 25% kể từ đầu tháng 1. Giá thép trong nước tăng 6% từ mức đáy trong tháng 12, và HPG có thể sử dụng nguồn cung ứng trong nước khoảng 50%, chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận có thể phục hồi trong Q1/2019 từ mức thấp trong Q4/2018 nhờ giá thép tăng trở lại, trong khi chi phí đầu vào quặng sắt tăng có thể có tác động nhiều hơn trong quý hai.

Định giá và quan điểm đầu tư

Ở mức giá hiện tại, HPG đang giao dịch ở mức PE 2019 và 2020 là 7,9x và 6,2x. Chúng tôi nhận định giá mục tiêu 1 năm của HPG là 43.500 đồng/cp và duy trì khuyến nghị MUA cổ phiếu.



V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp

- ❖ Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- ❖ Tên tiếng anh : SSI Securities Corporation
- ❖ Tên viết tắt : SSI
- ❖ Vốn điều lệ : 5.100.636.840.000 VNĐ
- ❖ Giấy phép thành lập và hoạt động : số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 và các giấy phép điều chỉnh
- ❖ Trụ sở chính : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ❖ Điện thoại : +84 28 38242897
- ❖ Fax : +84 28 38242997
- ❖ Website : www.ssi.com.vn
- ❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành phát triển

1999 - 2000	<ul style="list-style-type: none">• 30/12/1999: SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại TP. HCM và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ• 07/2000: Tư vấn niêm yết cho SAM (Công ty CP Đầu tư & Phát triển Sacom) – một trong hai công ty đầu tiên niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (TTCKVN)
2001	<ul style="list-style-type: none">• 02/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.000.000.000 VNĐ



	<ul style="list-style-type: none"> • 07/2001: Tư vấn niêm yết và huy động tăng vốn cho Công ty CP Cơ điện lạnh (REE), là công ty đầu tiên tăng vốn qua thị trường chứng khoán • 07/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán
2002	<ul style="list-style-type: none"> • 07/2002: Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc
2004	<ul style="list-style-type: none"> • 04/2004: SSI tăng vốn điều lệ lên 23.000.000.000 VNĐ
2005	<ul style="list-style-type: none"> • 02/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 26.000.000.000 VNĐ, và mở rộng hoạt động với 5 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán và Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán • 03/2005: Tư vấn thành công đợt IPO của VSH (Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh) – Công ty thủy điện đầu tiên thực hiện IPO trên TTCKVN. • 06/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ, trong đó nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành Chứng khoán là nghiệp vụ được bổ sung
2006	<ul style="list-style-type: none"> • 02/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 VNĐ • 05/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 VNĐ • 09/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 VNĐ • 11/2006: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCKVN cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường. • 12/2006: Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
2007	<ul style="list-style-type: none"> • 04/2007: Thực hiện thành công đợt IPO cho DPM (Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí), là đợt IPO có khối lượng cổ phần chào bán lớn nhất từ khi TTCKVN thành lập tính đến 2007. • 06/2007: Thực hiện thành công đợt chào bán riêng lẻ lớn nhất đối với công ty tư nhân cho MPC (Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú) • 07/2007: ANZ trở thành cổ đông chiến lược của SSI • 07/2007: SSI tăng vốn điều lệ lên 799.999.170.000 VNĐ • 08/2007: Công ty Quản lý Quỹ SSI, công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập • 10/2007: SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) • 11/2007: Thành lập Quỹ Tầm nhìn SSI là quỹ thành viên nội địa với quy mô



	1.700.000.000.000 VNĐ – quỹ đầu tư nội địa có quy mô lớn nhất và thuộc top 10 quỹ đầu tư có giá trị lớn nhất trên thị trường
2008	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.199.998.710.000 VNĐ • 04/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ • 06/2008: Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI • 12/2008: Thực hiện đợt đấu giá thành công nhất năm 2008 cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)
2009	<ul style="list-style-type: none"> • 01/2009: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.533.334.710.000 VNĐ • 07/2009: SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài • 09/2009: SSI chính thức thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu với Tầm nhìn mới - Diện mạo mới • 10/2009: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi lớn nhất năm 2009 cho Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai (HAG) • 11/2009: Hội thảo "Gateway to Vietnam" lần đầu do SSI và Euromoney đồng tổ chức gây tiếng vang lớn thu hút hàng trăm nhà đầu tư trong nước và quốc tế tham dự, đã giới thiệu một cách thuyết phục các cơ hội đầu tư tiềm năng tại VN • 11/2009: Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và Daiwa SMBC Capital ký thỏa thuận thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund LLC – quỹ nước ngoài duy nhất tại VN đến thời điểm đó
2010	<ul style="list-style-type: none"> • 03/03/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.755.558.710.000 VNĐ • 03/2010: Tư vấn thành công đợt chào mua công khai đầu tiên trên TTCKVN giữa Công ty CP Thủy sản Hùng Vương (HVG) và Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (AGF) • 05/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ
2011	<ul style="list-style-type: none"> • 05/2011: Cùng với Credit Suisse, SSI đã tư vấn phát hành thành công trái phiếu quốc tế lãi suất cao đầu tiên trên thị trường của HAG với tổng giá trị huy động là 90 triệu USD. Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp tư nhân VN tham gia huy động vốn thành công trên thị trường vốn quốc tế • 07/2011: Tư vấn thành công đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của Petrolimex – đợt IPO thành công lớn thứ nhì của năm 2011 về giá trị vốn huy động
2012	<ul style="list-style-type: none"> • 01/2012: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.526.117.420.000 VNĐ • 06/2012: SSI tiếp tục có nhiều cải tiến trong công nghệ, nổi trội là việc trở thành công ty chứng khoán Việt Nam đầu tiên kết nối thành công đến 2 mạng giao dịch



	<p>toàn cầu Bloomberg và Reuters trên nền phần mềm SSI tự phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> • 11/2012: Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) hết thời hạn hoạt động sau 5 năm. SSIVF đã hoàn lại hơn 90% tiền mặt cho các nhà đầu tư (bao gồm cả cổ tức đã trả)
2013	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2013: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420 VNĐ • 11/2013: SSI và Tập đoàn LR Group đã ký kết hợp tác huy động quỹ 150 triệu USD chuyên đầu tư vào các công ty trong chuỗi giá trị nông nghiệp - thực phẩm ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Quỹ này được quản lý bởi SSIAM và LR Group. • 12/2013: Thực hiện việc tách bạch quản lý tài khoản tiền gửi khách hàng, kết hợp cùng Ngân hàng Eximbank, SSI đã triển khai và mang đến cho khách hàng 3 loại dịch vụ thanh toán tiện ích nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của Nhà đầu tư
2014	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2014: SSI chính thức quay lại vị trí số 1 về thị phần môi giới cổ phiếu tại HSX • 09/2014: SSI tổ chức thành công Hội thảo Gateway to Vietnam 2014 chủ đề "Tìm kiếm cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam", trong đó có 3 buổi thảo luận về "Cơ bản hóa doanh nghiệp nhà nước", "Ngân hàng và công cuộc tái cơ cấu", "Ngành hàng tiêu dùng và các cơ hội mới", cùng sự tham gia của 18 diễn giả có tên tuổi, 31 công ty niêm yết nổi bật và 400 nhà đầu tư quốc tế • 10/2014: SSI huy động thành công 110 tỷ sau 1 tháng IPO chứng chỉ quỹ mở SSI SCA và ra mắt quỹ ETF SSIAM HNX30 là quỹ ETF đầu tiên của SSI và là quỹ ETF thứ hai có mặt trên thị trường
2015	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2015: ra mắt tính năng đặt lệnh sàn UPCOM trên cả 3 kênh Web Trading, Pro Trading và Mobile Trading • 07/2015: Huy động thành công Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam DAIWA – SSI AM II với quy mô hoạt động giai đoạn một là 32 triệu USD • 09/2015: SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ • 10/2015: Thanh toán Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM với tỷ lệ hoàn vốn nội bộ trước phí (IRR) 38% • 12/2015: Huy động thành công quỹ Quý AndBanc Investment SIF – Vietnam Value and Income Portfolio với quy mô 13.900.000 USD • 12/2015: SSI tăng vốn điều lệ lên 4.800.636.840.000 VNĐ
2016	<ul style="list-style-type: none"> • 12/2016: SSI khai trương Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo. Cuối tháng 12/2016, SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ • 2016: Ngoài các giải thưởng do các tạp chí tài chính uy tín bình chọn, SSI tiếp tục nhận được bằng khen của Chủ tịch Nước, Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà

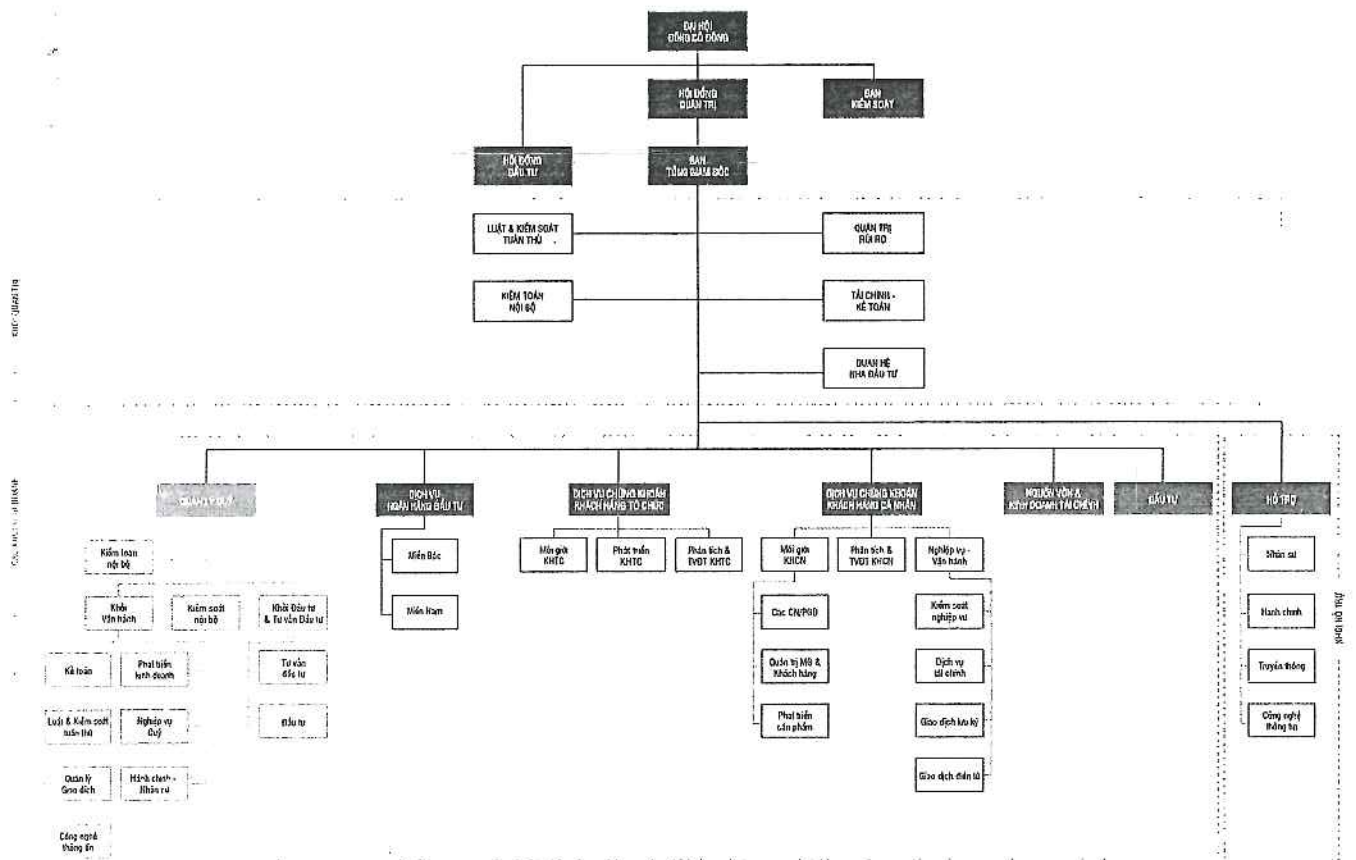


	nước và Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh về những đóng góp trong lĩnh vực tài chính, phát triển thị trường chứng khoán và an sinh xã hội.
2017	<ul style="list-style-type: none"> • 01/2017: SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ • 04/2017: SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ • 05/2017: SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh • 07/2017: Hội thảo "Công cụ phái sinh và Bối cảnh thị trường chứng khoán 6 tháng cuối năm 2017" được tổ chức nhằm mang đến cho các nhà đầu tư những phân tích chuyên sâu về thị trường, các triển vọng kinh tế cũng khuyến nghị đầu tư đối với một số nhóm ngành; đặc biệt là câu chuyện về chứng khoán phái sinh với những chỉ dẫn cụ thể, trang bị những "hành trang" tốt nhất cho nhà đầu tư trước giờ khai mở thị trường • 09/2017: Tiếp tục chiến lược mở rộng mạng lưới, SSI thành lập thêm 2 Phòng Giao dịch mới tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ & Phòng Giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai • 10/2017: SSI tổ chức thành công hội thảo đầu tư "Gateway to Vietnam 2017" với chủ đề "Thị trường vốn – Động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế" với sự tham gia của nhiều diễn giả từ các tổ chức uy tín như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), McKinsey & Company, MSCI, Ernst & Young...; gần 200 đại diện các Quỹ đầu tư trong nước và quốc tế, cùng trên 20 Công ty tiềm năng hàng đầu
2018	<ul style="list-style-type: none"> • 01/2018: SSI tăng vốn điều lệ lên 5.000.636.840.000 VNĐ • 02/2018: SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/ năm • 12/2018: SSI đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
2019	<ul style="list-style-type: none"> • 01/2019: SSI tăng vốn điều lệ lên 5.100.636.840.000 VNĐ



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

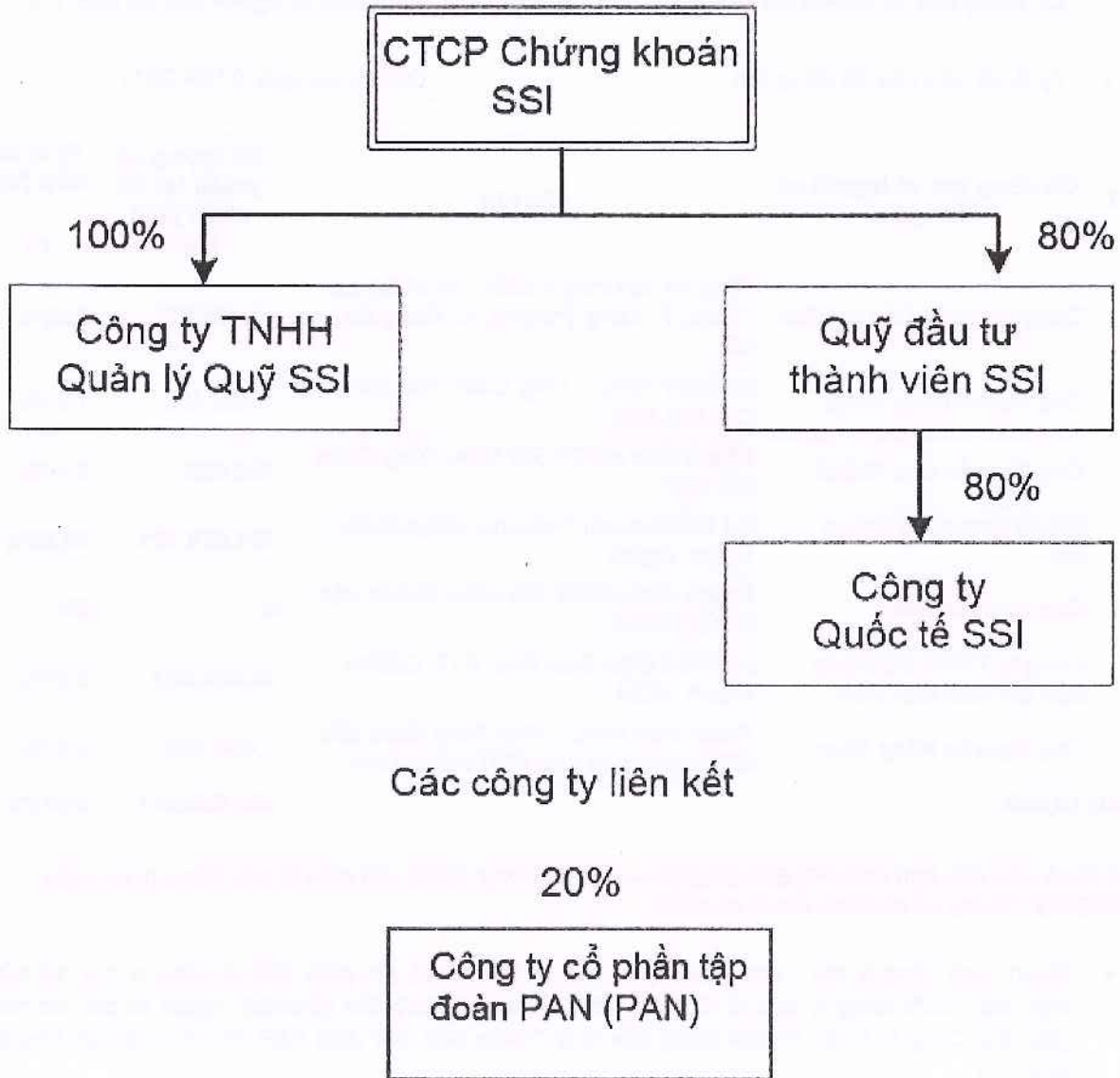
Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI



Nguồn: SSI

4. Cơ cấu sở hữu

Hình 2: Sơ đồ tỷ lệ sở hữu của SSI tại các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2018



Nguồn: SSI

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu đối với các công ty liên kết ở trên căn cứ tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (đầu tư qua công ty con) của SSI



5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn

Dữ liệu tại ngày 01/04/2019

STT	Cổ đông lớn và Người có liên quan	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu tại Tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
1	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội	48.194.727	9,45%
	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc SSI kiêm Chủ tịch NDH	6,783,400	1.33%
	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT SSI kiêm Tổng Giám đốc NDH	700,000	0.14%
2	Daiwa Securities Group Inc.	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	101.978.121	19,99%
	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT SSI kiêm Thành viên HĐQT Daiwa	0	0%
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	236/43/2 Điện Biên Phủ, P17, Q. Bình Thạnh, HCM	30.454.063	5,97%
	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc SSI kiêm thành viên HĐQT Đan Linh	1,400,000	0.27%
TỔNG CỘNG			180.626.911	35,41%

(*) tỷ lệ sở hữu tính trên 510.063.684 cổ phiếu - tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty tại ngày 01/04/2019. Không có cổ đông lớn là cá nhân

- Danh sách công ty mẹ - con, công ty có quyền kiểm soát, chi phối: SSI là công ty mẹ, sở hữu trực tiếp 100% công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), ngoài ra còn sở hữu gián tiếp Công ty Quốc tế SSI thông qua Quỹ Thành viên SSI (SSI IMF) như Cơ cấu sở hữu tại Mục V.4
- Ban điều hành: Ban điều hành công ty gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các giám đốc phụ trách chuyên môn giúp việc.

Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Duy Hưng	Tổng Giám đốc	1962
Ông Nguyễn Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	1967

Thông tin thêm về Ban điều hành vui lòng xem tại Mục V 8.2 dưới đây.

- Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

**Ông Đặng Mạnh Cường - Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro**

Ông Đặng Mạnh Cường có kinh nghiệm 11 năm làm trong lĩnh vực chứng khoán trong đó có 8 năm đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro. Ông Cường đã trang bị một nền tảng kiến thức chuyên môn sâu về Tài chính, Quản trị Rủi ro và Công nghệ Thông tin để phục vụ cho công việc, cụ thể là Bằng Kỹ sư Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Chứng chỉ Quản trị Rủi ro quốc tế FRM, chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính của UBCK Nhà nước. Trong suốt quá trình làm việc của mình ông luôn thể hiện sự chuyên nghiệp và công tâm trong công việc và được tổ chức cũng như đồng nghiệp tin nhiệm cao.

Ông Lê Thanh Việt Hoàng – Trưởng phòng

Ông Lê Thanh Việt Hoàng có 8 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, chứng khoán, ngân hàng. Tại SSI, ông Hoàng phụ trách về mảng quản trị rủi ro về thanh khoản và thị trường. Trong quá trình công tác, ông Hoàng đã thể hiện tinh thần làm việc chuyên nghiệp và đã hoàn thành tốt các mảng công việc phụ trách, kịp thời đưa ra các cảnh báo rủi ro và được sự tin tưởng và tín nhiệm cao từ lãnh đạo và đồng nghiệp. Ông Việt Hoàng tốt nghiệp MBA loại giỏi tại đại học KU Leuven tại Vương quốc Bỉ, tốt nghiệp loại xuất sắc chuyên ngành tài chính, ngân hàng tại đại học University of London. Vào 2014, ông Việt Hoàng đã có chứng chỉ quốc tế CFA.

6. Mạng lưới hoạt động**PHÍA BẮC**

- ❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh**

Địa chỉ: tầng 8, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

- ❖ **Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo**

Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- ❖ **Chi nhánh Mỹ Đình**

Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

- ❖ **Chi nhánh Hải Phòng**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

- ❖ **Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHÍA NAM

- ❖ **Trụ sở chính**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Chi nhánh Nguyễn Công Trứ**

Địa chỉ: 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ**

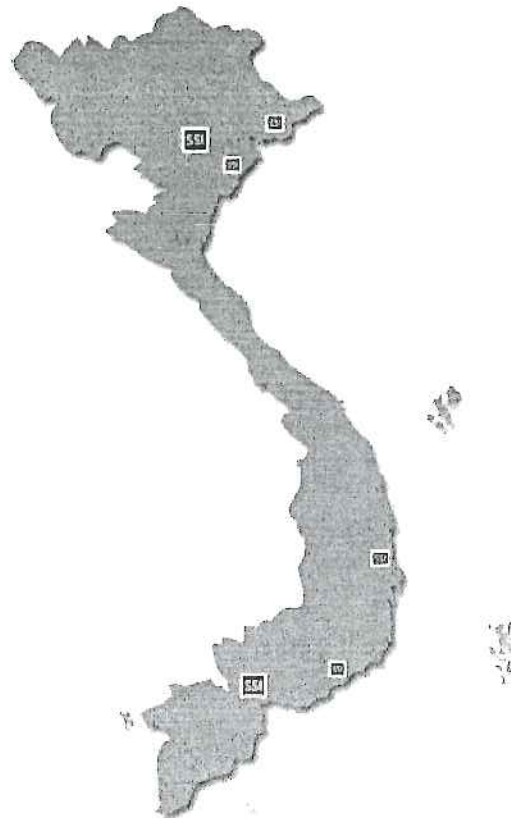
Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Chi nhánh Vũng Tàu**

Địa chỉ: 4 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu

- ❖ **Chi nhánh Nha Trang**

Địa chỉ: 50 Lê Thanh Phương, TP. Nha Trang



- ❖ **Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch**

Địa chỉ: 49 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai**

Địa chỉ: 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh**

Địa chỉ: 92 Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám**

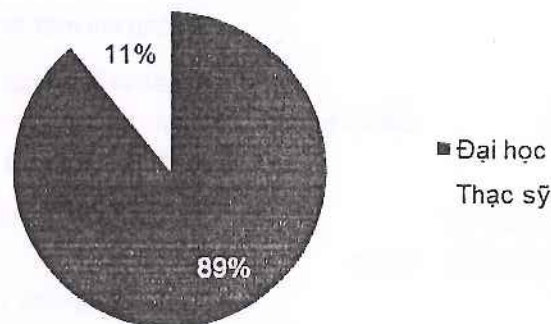
Địa chỉ: 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

7. Quy mô nhân sự

Là công ty dẫn đầu trong một thị trường đang phát triển vượt bậc, SSI tin rằng đội ngũ chính là nguồn tài sản quý giá nhất. SSI nhận thức rất rõ tính cạnh tranh của doanh nghiệp xuất phát từ nguồn nhân lực. Công ty luôn nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để có thể tạo nên một môi trường làm việc khuyến khích nhân viên thể hiện và phát triển đầy đủ năng lực của mình và gia tăng sự hài lòng của nhân viên đối với công việc. Trong suốt chiều dài phát triển, SSI vẫn luôn xây dựng và bồi đắp hơn nữa Văn hóa SSI – một tinh thần đặc trưng của SSI – tinh thần đề cao sự đoàn kết, tinh hợp tác, sức sáng tạo và tinh tiên phong chinh phục mọi khó khăn thử thách.

Năm 2018, tổng số lượng nhân sự của SSI là 990 người (số liệu tính đến 31/12/2018), tăng 11,6% so với năm 2017, trong đó nhân sự các Khối Kinh doanh chiếm hơn 80%. Xét về trình độ học vấn, với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, SSI tiếp tục duy trì tỉ lệ nhân sự có trình độ đại học và trên đại học ở mức đại đa số, chiếm 97% trên tổng số nhân sự của công ty.

Hình 3: Biểu đồ cơ cấu nhân sự phân theo trình độ học vấn



Nguồn: SSI

8. Công nghệ ứng dụng

SSI là công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin giao dịch hàng đầu Việt Nam, một trong những yếu tố đảm bảo bộ máy công ty vận hành an toàn, bảo mật cho cả khách hàng và bản thân công ty. Qua mỗi năm, SSI liên tục triển khai nâng cấp hệ thống, gần đây nhất là nâng cấp hệ thống tường lửa lên thế hệ mới nhất đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch. Các hệ thống quản trị nội bộ cũng được phát triển để tiến tới tự động hóa các khâu nghiệp vụ, nâng cao quản trị rủi ro cho doanh nghiệp. Hệ thống công nghệ thông tin được áp dụng tại SSI có nhiều điểm vượt trội so với các công ty nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng.



STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
-----	--------------	---------------	---------------------------

1. Hỗ trợ giao dịch

a)	Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán	AFE	<p>Bên cạnh hệ thống chạy chính, SSI đã đầu tư hệ thống phòng chống thảm họa cho hệ thống giao dịch. Khi có sự cố không lường trước như thiên tai, cháy nổ xảy ra, hệ thống dự phòng sẽ được kích hoạt. Hạn chế tối đa ảnh hưởng khi xảy ra thảm họa.</p> <p>Sử dụng core switch và router giúp hệ thống mạng hoạt động ổn định khả năng chịu lỗi cao.</p>
b)	Hệ thống mạng	Cisco	<p>Đường truyền tốc độ cao, sử dụng dịch vụ các nhà cung cấp khác nhau đảm bảo khả năng dự phòng khi một đường truyền gặp sự cố.</p>
c)	Hệ thống bảo mật	Checkpoint	<p>Quản lý bảo mật tập trung với nhiều lớp bảo mật. Đảm bảo chính sách an ninh được quản lý đồng nhất trên toàn hệ thống.</p>
d)	Hệ thống quản lý dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin- Service Desk	ZoHo	<p>Hệ thống quản lý yêu cầu tập trung áp dụng theo tiêu chuẩn ITIL, đảm bảo chất lượng theo cam kết chất lượng dịch vụ (SLA)</p>
e)	Webtrading		<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép giao dịch cổ phiếu sàn UPCOM trên hệ thống giao dịch trực tuyến. - Giao diện tiếng Nhật cho Webtrading và Mobile Trading. - Bổ sung tính năng đặt lệnh qua đêm, trạng thái lệnh nhanh, nhóm tính năng Hủy, sửa lệnh.

2. Quản trị dữ liệu

a)	Hệ thống quản lý trung tâm dữ liệu	Opt Manager	<p>Hệ thống giám sát hạ tầng tập trung, quản lý hiệu năng và đưa ra cảnh báo bằng email và sms ngay khi thiết bị có sự cố.</p>
		APC	<p>Hệ thống làm lạnh, quản lý nhiệt độ, độ ẩm trung tâm dữ liệu, phòng chống cháy nổ bằng khí nito.</p>



STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
b)	Hệ thống máy chủ, lưu trữ dữ liệu	IBM, HP, SUN, DELL	Sử dụng dòng máy chủ unix đồng bộ hiệu suất cao như IBM pSeries, Oracle Sun T5-2 cho các hệ thống lớn. Ngoài ra SSI sử dụng công nghệ ảo hóa Hyper-V, Vmware giúp tối ưu tài nguyên sử dụng và cấp phát nhanh chóng dễ dàng.
c)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Oracle Database & DB2	Oracle, IBM, SQL Server	SSI hiện đang sử dụng Oracle Database, IBM DB2 để lưu trữ dữ liệu các hệ thống lớn như hệ thống giao dịch hay ERP. Oracle Database và IBM DB2 là hệ quản trị cơ sở dữ liệu hàng đầu thế giới, cung cấp tính năng lưu trữ an toàn, bảo mật, tính sẵn sàng và hiệu năng sử dụng cao.

3. Hỗ trợ và quản trị nội bộ

a)	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp, Oracle E-Business Suite	Oracle	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp(ERP) hàng đầu thế giới. SSI đang sử dụng các phân hệ Financial, Purchasing, Order Management, Treasury . Quản lý hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt cung cấp nhanh báo cáo quản trị giúp ban giám đốc ra quyết định kịp thời.
b)	Hệ thống quản lý thông tin nội bộ, Microsoft Sharepoint	Microsoft	Thông tin nội bộ qua hệ thống sharepoint giúp quản lý dễ dàng và chia sẻ nhanh chóng chính sách của công ty tới toàn bộ các cán bộ nhân viên.
c)	Hệ thống phần mềm quản lý nhân sự iHRP	FPT	Quản lý thông tin nhân viên, chế độ lương bổng đãi ngộ và đào tạo giúp công ty luôn có nguồn lực chất lượng cao nhất.

4. Các hệ thống hỗ trợ khác

a)	Hệ thống ảo hóa Hyper-V2012, VMware	IBM, EMC, Sun	- Cho phép khởi tạo hệ thống máy chủ linh hoạt trên nền tảng ảo hóa của Microsoft, vmware
b)	Hệ thống ứng dụng an ninh bảo mật dữ liệu	MCafee	- Kiểm soát tập trung antivirus trên toàn hệ thống - Kiểm soát và chống thất thoát dữ liệu của doanh nghiệp



STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
c)	Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS	Arbor	- Kiểm soát và phát hiện tấn công trái phép từ bên ngoài vào hệ thống giao dịch trực tuyến của SSI - Phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do tấn công từ chối dịch vụ DDOS nếu có xảy ra với SSI.
d)	Hệ thống UPS thế hệ mới cho Data Center	APC SYMMETRA PX 2	- Đảm bảo các nguồn điện dự phòng chạy song song cho Data Center
e)	Hệ thống Wifi meraki	Cisco	- Cho phép quản trị tập trung - Cloud cho hệ thống wifi trên toàn SSI.

9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

Bảng 1: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành Viên HĐQT	1967
3	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT Độc lập	
6	Ông Ngô Văn Điềm	Thành viên HĐQT Độc Lập	1951
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Tổng Giám đốc	1962
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	1967
Ban Kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	1967
2	Ông Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	1967
3	Bà Lê Cẩm Bình	Thành viên BKS	
Kế toán trưởng			
1	Bà Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng	

9.1 Hội đồng Quản trị**a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc; Người được ủy quyền công bố thông tin. Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

c. Ông Hironori Oka – Thành Viên HĐQT

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

d. Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ. Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có đóng góp nhiều vào những thành công của SSI International Corp.

e. Ông Phạm Viết Muôn – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Muôn đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE). Trước đó, ông nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp.

f. Ông Ngô Văn Điềm – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Điềm có kinh nghiệm nhiều năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư trong nước và nước ngoài, cải cách doanh nghiệp nhà nước, phát triển khu công nghiệp và hội nhập kinh tế ở các chức vụ trung, cao cấp trong các cơ quan của Chính phủ. Ông Điềm tốt nghiệp Đại học tổng hợp Leipzig và là tiến sĩ kinh tế Đại học Martin Luther University Halle tại Đức

9.2 Ban Tổng Giám Đốc**a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Tổng Giám Đốc**

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Duy Hưng – Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Phó Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Hồng Nam – Phó Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

9.3 Ban Kiểm soát**a. Ông Nguyễn Văn Khải – Trưởng Ban Kiểm Soát**

Ông Khải tham gia vào Ban Kiểm Soát (BKS) SSI từ năm 1999 và liên tục được tín nhiệm bầu là Trưởng BKS qua các nhiệm kỳ. Ông Khải là người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành doanh nghiệp và hiện là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm đóng gói chất lượng cao.

b. Ông Đặng Phong Lưu – Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Lưu trở thành thành viên BKS SSI từ năm 2005. Ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tân Bình - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Ông tốt nghiệp Đại Học Ngân Hàng, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông hiện điều hành doanh nghiệp do mình thành lập là Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo với chức danh Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên.

c. Bà Lê Cẩm Bình – Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Bình trở thành thành viên BKS từ năm 2018. Bà Bình có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán – Tài chính.



THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh tại SSI được chia thành 4 mảng kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Quản lý quỹ
- Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

Trên cơ sở Dịch vụ chứng khoán là nền tảng, các mảng kinh doanh vừa hoạt động độc lập, vừa tích cực hỗ trợ lẫn nhau, cung cấp cho khách hàng sản phẩm đa dạng, phong phú và trọn gói, gia tăng tính cạnh tranh của SSI. Một trong những lợi thế rất lớn của SSI so với các công ty chứng khoán khác là các mảng kinh doanh phát triển mạnh đồng đều và vững chắc, có uy tín trong ngành.

1.1. Dịch vụ chứng khoán

Dịch vụ chứng khoán do SSI cung cấp các dịch vụ chính sau đây:

- Sản phẩm, dịch vụ cơ bản đối với chứng khoán niêm yết như: mở tài khoản giao dịch, môi giới, giao dịch lệnh, thanh toán tiền, lưu ký chứng khoán, giao dịch OTC, và phân phối chứng chỉ quỹ mở;
- Dịch vụ IPO: đại lý đấu giá/ IPO, tư vấn đấu giá cổ phần, hỗ trợ đăng ký danh sách đấu giá;
- Dịch vụ hỗ trợ vốn: Ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ (margin) và phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán;
- Sản phẩm Dịch vụ giao dịch điện tử: Smart Trading, Web Trading, Contact Center, SMS, Pro Trading, Home Mobile Trading;
- Sản phẩm Tư vấn đầu tư: Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích thị trường tiền tệ, Báo cáo phân tích dòng lưu chuyển vốn, Báo cáo phân tích kỹ thuật;
- Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp: Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết, Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài.

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của SSI và đã nhiều năm liên tiếp được nhận giải thưởng “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam” do FinanceAsia trao tặng, “Nhà tư vấn tốt nhất Việt Nam” do The Asset trao tặng,

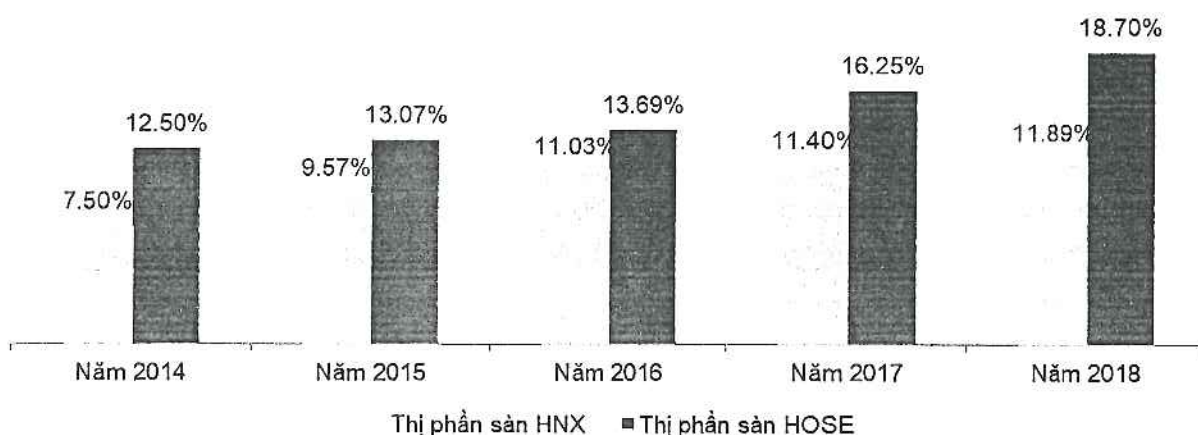
"Công ty tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới", "Công ty tốt nhất Việt Nam về thực hiện giao dịch", "Công ty tốt nhất Việt Nam về tổ chức hội thảo giới thiệu Cơ hội đầu tư và Gặp gỡ doanh nghiệp" do Asiamoney's Brokers Poll bình chọn.

Tăng trưởng thị phần:

Trong 05 năm qua, SSI không những liên tục dẫn đầu thị trường về thị phần môi giới, mà còn liên tục tăng trưởng thị phần, nới rộng khoảng cách với các đối thủ cạnh tranh trong ngành, cụ thể:

Năm 2018, Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ (CCQ) tiếp tục giữ vững vị trí số 1 tại cả hai Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK), trong đó, thị phần tại HOSE đạt 18,70%, tăng 15,08% so với năm 2017. Thị phần tại HNX đạt 11,89%, tăng 4,3% so với năm 2017.

Hình 4: Thị phần Môi giới Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ của SSI qua các năm



Nguồn: SSI

Tăng trưởng số lượng nhân viên môi giới:

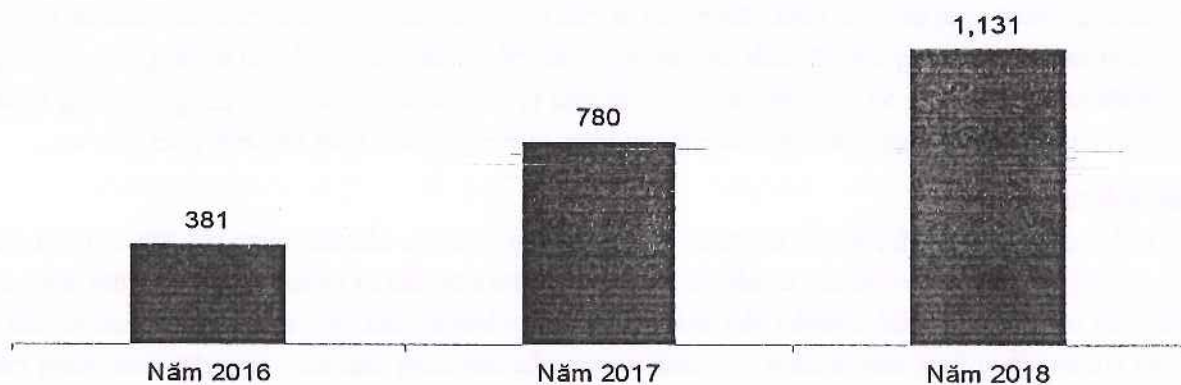
Với chiến lược đầu tư vào chất lượng của nhân viên môi giới, năm 2018 SSI không tuyển dụng ở ạt, thay vào đó là áp dụng quy trình tuyển dụng và đánh giá thử việc khắt khe, chú trọng đến yếu tố đạo đức, chuyên môn, đam mê và khát khao trong công việc. Song song với công tác tuyển dụng, công tác đào tạo nhân viên môi giới luôn được chú trọng và triển khai định kỳ ở tất cả các chi nhánh và phòng giao dịch, nhằm định hướng môi giới trở thành tư vấn tài chính chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn và kĩ năng chăm sóc khách hàng ân cần, chu đáo.

Đội ngũ Môi giới Khách hàng Tổ chức cũng được bổ sung thêm nhiều nhân sự cao cấp là người nước ngoài, có kinh nghiệm dày dặn tại các tổ chức tài chính quốc tế để phụ trách phát triển các thị trường Mỹ, châu Âu, Singapore, Hong Kong.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận

Doanh thu của Dịch vụ Chứng khoán tiếp tục tăng trưởng tốt và đều đặn qua các năm, đạt 1.131 tỷ VNĐ trong năm 2018 – tăng 45% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu từ nhóm Khách hàng Cá nhân đến từ phí môi giới và doanh thu từ các sản phẩm tài chính. Doanh thu từ nhóm Khách hàng Tổ chức gồm doanh thu từ phí môi giới giao dịch trên sàn và ngoài sàn, các khoản thu từ hợp đồng tư vấn, khuyến nghị cho các quỹ đầu tư, tư vấn quan hệ nhà đầu tư cho doanh nghiệp và các hoạt động bán chéo (cross - sale) cùng các mảng kinh doanh khác tại SSI.

Hình 5: Doanh thu Khối Dịch vụ Chứng khoán (tỷ đồng)

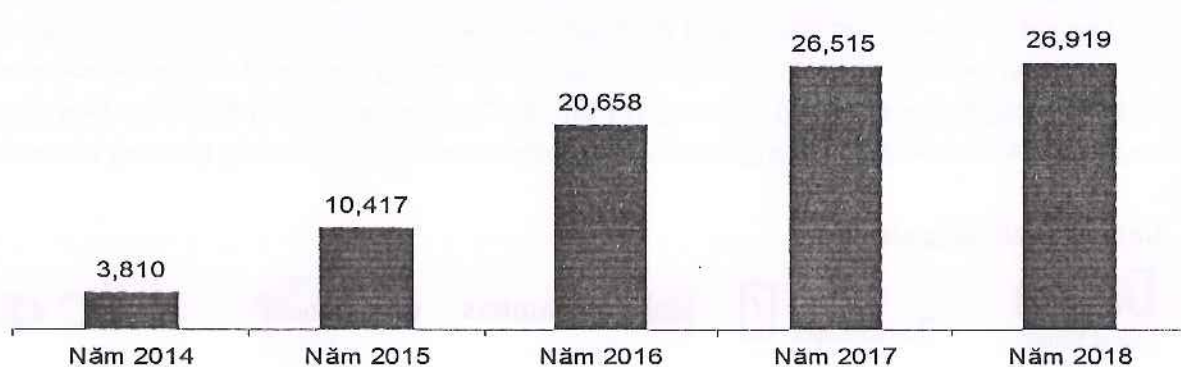


Nguồn: SSI

Tăng trưởng khách hàng và mở rộng mạng lưới

Tính đến cuối năm 2018, SSI quản lý gần 153.256 tài khoản, trong đó có 151.333 tài khoản khách hàng cá nhân và 1.923 tài khoản khách hàng tổ chức. Trong năm 2018, số lượng tài khoản mở mới đạt 26.919 tài khoản. Sự tăng trưởng mạnh về số lượng tài khoản khách hàng là kết quả của chiến lược phát triển đúng đắn, thông qua nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn đầu tư, sản phẩm tài chính; phát triển đội ngũ môi giới khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức để chăm sóc tốt khách hàng hiện tại cũng như phát triển khách hàng mới.

Hình 6: Số lượng tài khoản mở mới



Nguồn: SSI

Phát triển sản phẩm mới:

Cùng với sự ra đời của TTCK Phái sinh, SSI là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh cũng như kết nối giao dịch chứng khoán phái sinh với HNX, đồng thời là một trong hai thành viên bù trừ chung của thị trường. SSI cũng tiên phong trong việc đề xuất và kiến nghị các điểm nhằm phát triển thị trường, như kiến nghị UBCKNN bổ sung Thông tư cho phép ký quỹ nhà đầu tư trên tài khoản tổng tại công ty chứng khoán, giảm phí chuyển tiền ký quỹ qua ngân hàng thanh toán, kiến nghị giá trị thuế trên mỗi giao dịch v.v... .

Cập nhật tiện ích:

Sản phẩm giao dịch trực tuyến liên tục được nâng cấp đáp ứng nhu cầu tiện dụng cho khách hàng. Đến nay, SSI đã cung cấp cho nhà đầu tư đầy đủ các tiện ích cho việc đầu tư chứng khoán như đặt lệnh, ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển tiền, quản lý tài khoản Margin, đặt lệnh có điều kiện, sao kê tiền và chứng khoán, đồng thời, SSI là công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp tính năng đặt lệnh thông minh cho nhà đầu tư: Lệnh tranh mua tranh bán, lệnh xu hướng, lệnh dừng, lệnh đặt trước ngày. SSI đã triển khai công cụ trực tuyến mới dành cho nhà đầu tư với phiên bản Pro – Trading và Mobile – Trading trên máy tính cá nhân, iPhone, iPad. Ngoài ra, từ năm 2012, SSI đã thực hiện thành công việc kết nối trực tiếp đến hệ thống của Reuters và Bloomberg, giúp nâng cao đáng kể đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, khẳng định vị thế của SSI trên thị trường môi giới nhà đầu tư nước ngoài.

Tính bảo mật cao:

Tại SSI, việc bảo vệ những thông tin cá nhân và giao dịch của khách hàng được coi là yếu tố sống còn, song song với việc tuân thủ quy trình hoạt động hàng ngày để hệ thống hoạt động với hiệu suất cao, tránh các trường hợp trục trặc hệ thống hay ngừng hoạt động gây tổn hại về tài chính cho cả SSI và khách hàng, sụt giảm uy tín của SSI.

Khả năng Phân tích và tư vấn đầu tư vượt trội:

SSI kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị đem lại hiệu quả đầu tư, hạn chế rủi ro và được khách hàng đánh giá cao. Các sản phẩm không chỉ bao gồm báo cáo khuyến nghị danh mục đầu tư, chiến lược đầu tư, nhận định thị trường, mà còn là những báo cáo nhanh cập nhật biến động thị trường và cập nhật công ty niêm yết. Các báo cáo của SSI được thực hiện bằng 2 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, mang tính chuyên nghiệp cao nhất trong các công ty chứng khoán hiện nay..

Những khách hàng chính:



J.P.Morgan



VinaCapita

Morgan Stanley



1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư của SSI đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố thương hiệu SSI. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư bao gồm:

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp, tư vấn niêm yết cổ phiếu, tư vấn định giá doanh nghiệp, tư vấn tái cấu trúc vốn doanh nghiệp.
- Dịch vụ thị trường vốn cổ phần, vốn nợ: Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp hoặc các công cụ phái sinh, liên kết với vốn cổ phần (equity linked securities) như trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền v.v...
- Tư vấn Mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A).
- Tư vấn triển khai các sản phẩm cơ cấu (structured products) và các sản phẩm phái sinh
- Tư vấn nghiệp vụ private equity

a) Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

Với thế mạnh là một trong những công ty hoạt động lâu đời nhất trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ở Việt Nam, SSI được chọn là nhà tư vấn cổ phần hóa của rất nhiều các doanh nghiệp quốc doanh và ngoài quốc doanh, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc các bộ, ngành và lĩnh vực khác nhau trong suốt 18 năm qua.

Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư SSI tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu của mình tại thị trường Việt Nam khi đã thực hiện tư vấn thành công nhiều thương vụ có quy mô lớn như: Tư vấn Chào bán thành công 48,33 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM – HOSE) với giá trị giao dịch là 396 triệu USD; Tư vấn Bán thứ cấp 415 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE - HOSE) với tổng giá trị giao dịch 742 triệu USD, Tư vấn Bán thứ cấp cổ phần của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB - HOSE) với tổng giá trị huy động đạt 300 triệu USD, tư vấn bán cổ phiếu quỹ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX – HOSE) trị giá 50 triệu USD, tư vấn huy động vốn 230 triệu USD cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG – HOSE) v.v...

Tháng 5/2018, cùng với các đơn vị tư vấn dự án quốc tế khác, SSI đã thực hiện thành công thương vụ Tư vấn Bán thứ cấp 267,8 triệu cổ phần Công ty CP Vinhomes (VHM – HOSE) với tổng giá trị giao dịch đạt 1,349 tỷ USD - hiện được xem là thương vụ chào bán cổ phần cho NĐTNN lớn nhất lịch sử thị trường chứng khoán Đông Nam Á cũng như tại Việt Nam. Giao dịch này tiếp tục mang đến cho SSI 2



đanh hiệu: Best IPO (Thương vụ tư vấn phát hành lần đầu tốt nhất năm 2018) và Best Viet Nam Deal (Thương vụ tư vấn phát hành lần đầu tốt nhất Việt Nam năm 2018)

Ngoài ra, SSI đã thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp khác, thúc đẩy các doanh nghiệp cải thiện khả năng tài chính, chuẩn hóa quản trị công ty để hướng tới môi trường đầu tư ngày càng lành mạnh, thu hút nhà đầu tư.

b) Dịch vụ thị trường vốn cổ phần, vốn nợ

Với uy tín trên thị trường và mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước được xây dựng qua nhiều năm hoạt động, SSI đã thực hiện thành công nhiều đợt phát hành cổ phiếu và trái phiếu lớn của các doanh nghiệp.

Một số đợt phát hành lớn có thể kể đến như phát hành trái phiếu quốc tế của CTCP Hoàng Anh Gia Lai với tổng giá trị phát hành 90 triệu USD, phát hành ra công chúng huy động hơn 1.000 tỷ đồng cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, phát hành chứng chỉ tiền gửi của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam, ...

SSI cũng huy động thành công thông qua phát hành cổ phiếu và trái phiếu liên kết cổ phiếu (equity-linked) cho CTCP Tập đoàn địa ốc Nova, CTCP Hùng Vương, CTCP Thế giới số, CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát, v.v.

c) Dịch vụ tư vấn M&A

Trên cơ sở kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp và tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược, SSI đã thực hiện thành công nhiều giao dịch M&A lớn trong các năm qua như: M&A của BCI và KDH với tổng quy mô giao dịch là 78 triệu USD, là một trong những M&A lớn nhất trong số hai công ty bất động sản niêm yết tại Việt Nam trong năm 2018; chào bán công khai cho công ty Taisho (Nhật Bản) mua lại cổ phần của CTCP Dược Hậu Giang (DHG) với giá trị 48,2 triệu USD, tăng tỷ lệ sở hữu Taisho ở DHG lên 32% 2018.

d) Dịch vụ tư vấn triển khai các sản phẩm cơ cấu (structured products) và các sản phẩm phái sinh

Dựa trên những nhận định chính xác về các xu thế tài chính sắp diễn ra (tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá chứng khoán, giá cả hàng hoá...), dựa trên tình hình tài chính và kinh doanh của từng doanh nghiệp, SSI sẽ tư vấn thiết kế và cung cấp tới khách hàng các sản phẩm phái sinh, chứng khoán cơ cấu hoá (structured products) và các công cụ quản trị rủi ro tài chính. Với sự hỗ trợ tận tâm, cẩn trọng của SSI, trong mọi tình huống khách hàng sẽ có thể giảm thiểu rủi ro kinh doanh, rủi ro đầu tư và tối đa hoá lợi ích của mình.

e) Tư vấn nghiệp vụ private equity

Với đội ngũ nhân sự năng động, sáng tạo và có kiến thức sâu rộng về ngành, SSI luôn là một cầu nối vững chắc, đáng tin cậy cho những khách hàng có nhu cầu đầu tư Private Equity thông qua Quỹ đầu tư mạo hiểm (venture capital), Quỹ đầu tư tăng trưởng (Growth capital) hoặc thông qua hình thức Leverage buyouts. Không chỉ đóng vai trò làm cầu nối trung gian, SSI còn có thể cung cấp những dịch vụ tư vấn trước và sau thương vụ, nhằm đảm bảo thành công cho khách hàng.



1.3. Quản lý Quỹ

- Quản lý Quỹ đầu tư bao gồm các hoạt động Huy động và Quản lý các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Quản lý danh mục đầu tư bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn.
- Tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
- Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.

Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý quỹ SSI được thành lập tháng 8/2007 với 100% thuộc sở hữu của SSI. SSIAM cung cấp các sản phẩm đầu tư thông qua các tài khoản ủy thác và các quỹ đầu tư.

Trong lĩnh vực quản lý quỹ, vào cuối năm 2007, SSIAM đã thành công trong việc huy động 1.700 tỷ đồng, tương đương 110 triệu USD cho quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF), đưa SSIVF thành quỹ đầu tư nội địa lớn nhất cả nước và là một trong 10 quỹ đầu tư lớn nhất Việt Nam. Năm 2012, sau 5 năm hoạt động, SSIVF đã hoàn lại cho nhà đầu tư khoảng 90% vốn đầu tư ban đầu và chủ yếu bằng tiền mặt (bao gồm cả cổ tức đã trả), tỷ suất lợi nhuận đạt mức -16,5%, đây là nỗ lực đáng kể của SSIAM khi trong cùng giai đoạn này, VN Index mất đến 61% giá trị.

Năm 2014, SSIAM thành lập 02 quỹ mới là quỹ mở SSI-SCA và quỹ ETF SSIAM – HNX30. Quỹ mở SSI-SCA là một trong 12 quỹ mở đầu tiên được UBCKNN cấp giấy phép chào bán. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Chỉ sau 1 tháng IPO, quỹ SSI – SCA đã huy động được 111,9 tỷ đồng.

Quỹ ETF SSIAM HNX30 là một trong hai quỹ ETF nội địa duy nhất trên thị trường. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số HNX30 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty. Tùy vào từng thời điểm, Quỹ sẽ áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần rổ cổ phiếu HNX30 để giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu. SSIAM đã chào bán chứng chỉ quỹ ETF SSIAM HNX30 và huy động 101 tỷ đồng. Hiện quỹ ETF SSIAM HNX30 đã đổi tên thành Quỹ ETF SSIAM VNX50 và chuyển niêm yết trên HOSE.

Năm 2015, SSIAM huy động thành công và thành lập Quỹ đầu tư Andbanc Investment SIF – Vietnam Value and Income Portfolio, trong hệ thống quỹ của Andbank Asset Management, đăng ký tại Luxembourg, đầu tư vào TTCKVN với vốn đầu tư từ các nhà đầu tư tổ chức ở Châu Âu. Sau khi thanh toán thành công quỹ DSCAP I, SSIAM tiếp tục cùng đối tác Daiwa (Nhật Bản) huy động thành công Quỹ



DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II LP, với giá trị huy động giai đoạn 1 là 32 triệu USD. Quỹ đầu tư vào các công ty tư nhân ở Việt Nam trong các ngành nông nghiệp, thủy sản, và hàng tiêu dùng.

Tổng giá trị tài sản ủy thác của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức dưới dạng quỹ, các danh mục đầu tư và các hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán do SSIAM quản lý tính đến 31/12/2018 là hơn 8.000 tỷ đồng.

SSIAM triển khai chiến lược đầu tư chủ động và đồng hành cùng với doanh nghiệp thông qua việc trực tiếp đưa người vào Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát giúp các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và bền vững, giúp nâng cao giá trị doanh nghiệp. Các danh mục đầu tư với chiến lược đầu tư vào những doanh nghiệp trả cổ tức cao, có bộ máy quản trị tốt và tiềm năng tăng trưởng dài hạn đã đạt được hiệu quả cao kể cả trong bối cảnh thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn. Với chiến lược đầu tư như vậy, SSIAM đã bước đầu thành công trong việc xây dựng uy tín và thương hiệu riêng, tạo sự khác biệt với các công ty quản lý quỹ khác trên thị trường.

Đối với nhà đầu tư, SSIAM đã rất nỗ lực tìm kiếm và khai thác các kênh phân phối mới, chủ động tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài và giới thiệu các chiến lược đầu tư phù hợp. Ngoài việc duy trì và nâng cao năng lực quản lý nguồn vốn ủy thác hiệu quả, SSIAM đã nỗ lực không ngừng để xây dựng và thực hiện các quy trình đầu tư, quy trình kiểm soát tuân thủ, quy trình quản trị rủi ro đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định quốc tế, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và các hạn chế đầu tư, tránh mọi xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư. Qua đó, Công ty đã giành được sự tin nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài về năng lực quản lý đầu tư, minh bạch thông tin, quản trị rủi ro và dịch vụ khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SSIAM đã được ghi nhận những thành tựu của mình bằng giải thưởng:

- "Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2012, 2013, và các giải thưởng cá nhân "Tổng Giám Đốc Cửa Năm" cho bà Lê Thị Lệ Hằng, Tổng Giám Đốc SSIAM vào năm 2012, 2013, 2014, 2015 và "Giám Đốc Đầu Tư Cửa Năm" cho ông Nguyễn Thanh Tùng, Phó Tổng Giám Đốc SSIAM vào năm 2013, 2014, 2015 do Asia Asset Management trao tặng;
- "Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2014, 2015 của World Finance;
- "Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2012, 2014, 2015, 2016, 2017 của The Asset;
- "Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2010, 2015, 2017 của tạp chí AsianInvestor

1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

Kinh doanh nguồn vốn bao gồm:

- Các hoạt động giao dịch đầu tư vốn thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Ủy thác, Mua bán lại (Repo) trái phiếu, Mua bán giấy tờ có giá lãi suất cố định và các loại giao dịch được cơ cấu đặc biệt khác;
- Dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới, Hỗ trợ hiện thực hóa các nhu cầu mua bán của nhà đầu tư thông qua phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu;



- Dịch vụ thiết kế, xây dựng các sản phẩm cấu trúc để đáp ứng các nhu cầu vay vốn cũng như đầu tư vốn của khách hàng với mức lãi suất và thời hạn phù hợp;
- Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính có nhiệm vụ đảm bảo thanh khoản và an toàn cho tài sản Công ty cũng như các nhà đầu tư.

SSI luôn duy trì trạng thái tiền mặt dồi dào. Đối với hoạt động tiền gửi, việc dự đoán mặt bằng lãi suất sẽ liên tục giảm, SSI lựa chọn các sản phẩm tài chính được cơ cấu và các kỳ hạn đầu tư hợp lý nhằm một mặt vừa đảm bảo thanh khoản, nhưng đồng thời cũng mang lại nguồn lợi nhuận cao nhất. Trong hoạt động kinh doanh trái phiếu, SSI tận dụng cơ hội từ thị trường thông qua các giao dịch tự doanh trái phiếu, giao dịch kỳ hạn, mua bán lại (Repo), các giao dịch cấu trúc sản phẩm nhằm tăng cường lợi nhuận.

Bên cạnh nguồn doanh thu từ các khoản đầu tư có lợi suất cố định, Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tài Chính cùng với Khối Dịch Vụ Chứng Khoán triển khai các sản phẩm tài chính nhằm hỗ trợ nhu cầu của khách hàng, bao gồm giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán... Đây đều là các sản phẩm mang lại nguồn doanh thu rất ổn định cho SSI trong những năm gần đây. Loại hình sản phẩm này cũng phụ thuộc rất nhiều vào những biến động từ thị trường, đặc biệt khi thị trường gia tăng thanh khoản, do đó đòi hỏi Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính phải cân đối dòng tiền hợp lý, sẵn sàng thu xếp vốn để hỗ trợ tối đa nhu cầu của Nhà Đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

Song song quá trình kinh doanh, Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tài Chính cũng đã xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy trình giao dịch theo thông lệ quốc tế với sự giúp đỡ của IFC và PWC nhằm thực hiện hiệu quả hơn việc theo dõi và quản lý dòng tiền, tăng cường năng lực quản lý và giám sát các rủi ro có thể phát sinh trong các giao dịch tiền gửi cũng như giao dịch kinh doanh tài chính khác.

Trong chiến lược phát triển của mình, SSI tiếp tục đẩy mạnh quá trình hoàn thiện sản phẩm cũ cũng như đầu tư nghiên cứu và đưa vào thị trường các sản phẩm tài chính mới nhằm nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh và đem lại cơ hội gia tăng giá trị lợi ích cho khách hàng cũng như đối tác của SSI. Bên cạnh đó, chứng khoán phái sinh và phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh cũng nằm trong các dự án đang được triển khai tích cực nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đón đầu cơ hội đầu tư mới.

Theo nhận biết của Tổ chức phát hành, hiện nay không có tranh chấp, kiện tụng nào diễn ra với Công ty.



2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 1: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	% Tăng Giảm	Q1/2019
Tổng giá trị tài sản	14,006,830	18,764,375	23,825,627	26.97%	25,031,548
Doanh thu thuần	2,540,929	3,043,190	3,938,662	26.73%	720,051
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,141,561	1,392,315	1,567,030	12.55%	244,632
Lợi nhuận khác	2,502	12,707	56,184	342.15%	1,533
Tổng lợi nhuận trước thuế	1,144,063	1,405,021	1,623,213	15.53%	246,165
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	946,703	1,161,853	1,304,930	12.31%	198,813
Biên LNST/ Doanh thu thuần	37.18%	38.15%	33.08%	-13.30%	27.55%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Q1/2019 của SSI

Các chứng quyền đã phát hành: Đây là lần phát hành chứng quyền có bảo đảm đầu tiên của Công ty.

3. Tình hình tài chính

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo luật định.

Tổng dư nợ vay (ngân hàng, trái phiếu): tại ngày 31/12/2018: 12,516,479,145,400

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả): tại ngày 31/12/2018

Tổng nợ phải thu	368,736,408,629
Tổng nợ phải trả	14,669,962,197,728

Bảng 2: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	6,553,196,044,273	7,866,329,224,530	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro)	1,314,006,142,302	2,410,869,044,561	

tăng thêm)			
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	498.72%	326.29%	
<u>Giá trị vốn khả dụng</u>	6,553,196,044,273	7,866,329,224,530	
Tổng rủi ro	1,314,006,142,302	2,410,869,044,561	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.84	1.65	
- Hệ số thanh toán nhanh:	1.81	1.65	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	17,227,983,148,329	22,270,357,215,928	
Nợ ngắn hạn	9,354,274,432,825	13,469,410,255,114	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	54.08%	61.57%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	117.8%	160.2%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38.15%	33.08%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13.60%	14.34%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.19%	5.47%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.46	0.40	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2,208	2,428	

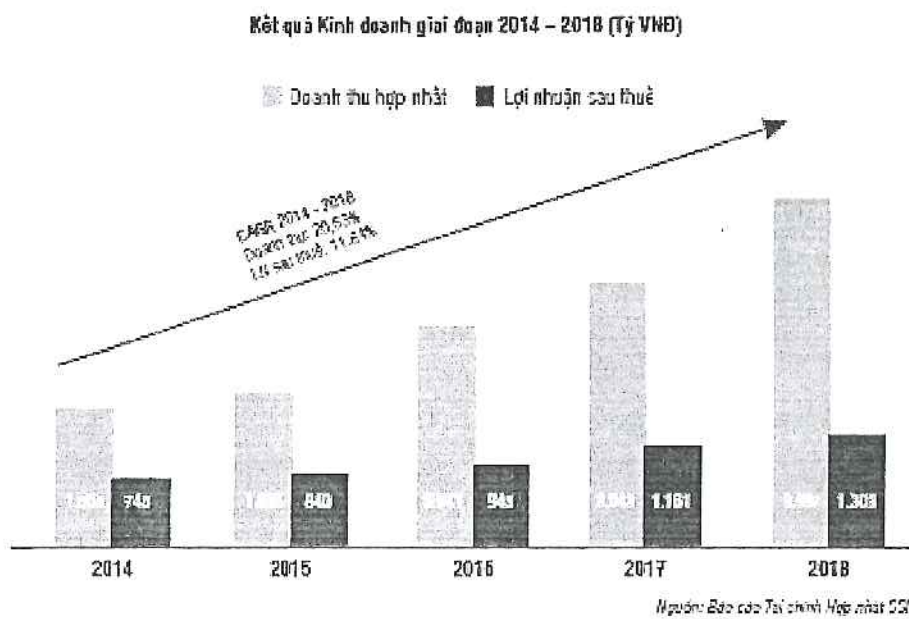
Nguồn: Báo cáo tài chính SSI

Trước năm 2014, SSI đẩy mạnh tăng cường mở rộng quy mô hoạt động, giành lại thị phần trong bối cảnh thị trường gặp không ít khó khăn. Từ năm 2014, tận dụng tăng trưởng của thị trường chứng khoán, cùng với những chính sách phát triển phù hợp áp dụng từ thời gian trước đó bắt đầu phát huy hiệu quả, SSI ghi nhận Doanh thu và lợi nhuận cao hơn đột biến hẳn giai đoạn trước đó. Sang năm 2018, trước tình hình thị trường có nhiều biến động, Doanh thu và biên lợi nhuận đã giảm so với 2017. Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế vẫn đạt mức tăng trưởng lợi 11,84%.

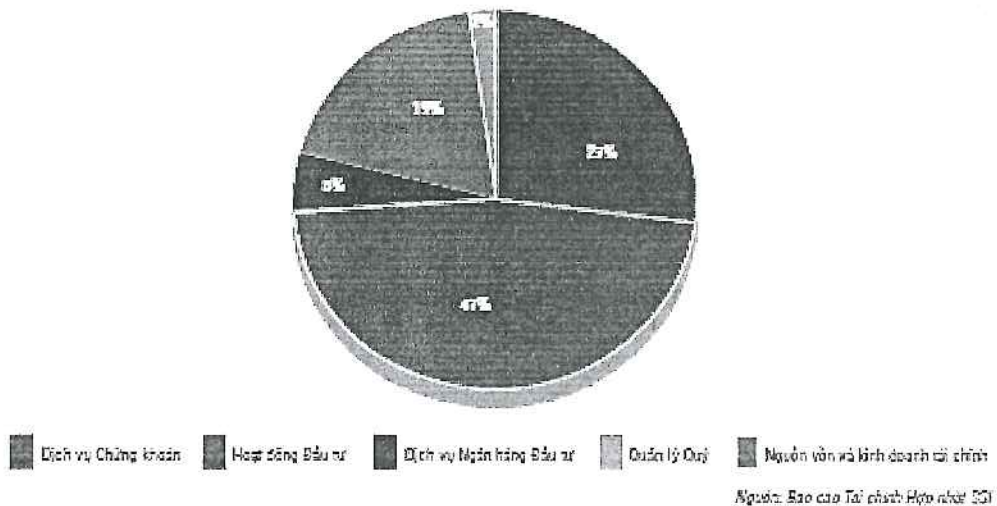
Kết quả kinh doanh ấn tượng là nhờ chiến lược mở rộng hợp lý, SSI đã luôn bắt kịp và tận dụng nhạy bén những cơ hội của thị trường, mặt khác, luôn đề cao quản trị rủi ro trong những thời điểm khó khăn của thị trường.

Về cơ cấu doanh thu tại SSI, 3 hoạt động kinh doanh có đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu của công ty là doanh thu từ môi giới chứng khoán, doanh thu từ hoạt động đầu tư – góp vốn và doanh thu khác (chủ yếu bao gồm thu lãi tiền gửi và doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán) và doanh thu hoạt động tư vấn tài chính. Cơ cấu doanh thu cụ thể như sau:

Hình 7: Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2018



Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2018





4. Thị trường và các đối thủ cạnh tranh

4.1 Tổng quan kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 phản ánh các yếu tố cơ bản mạnh mẽ hơn so với chu kỳ kinh tế trước đây, được ghi dấu ấn bởi dòng vốn nước ngoài gia tăng mạnh, lãi suất thấp, đồng VNĐ ổn định, nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ và việc cải thiện năng suất lao động thông qua tái cấu trúc nền kinh tế. Những cải thiện về môi trường vĩ mô của Việt Nam là kết quả của những nỗ lực không nhỏ trong việc cải cách khu vực DNNN. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức 7,08% so với cùng kỳ năm trước (so với mục tiêu của chính phủ là 6,6 - 6,8%), và là mức cao nhất kể từ khủng hoảng 2008. Như vậy là phải mất tới 11 năm, Việt Nam mới có thể quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng trên 7%, dù đây chưa phải là con số thực sự ấn tượng nếu so với chính Việt Nam trong các năm 2003 – 2005 và so với tốc độ tăng trưởng trên 10% của các quốc gia châu Á trong giai đoạn chuẩn bị “hóa rồng”

Nhìn lại năm 2018, dù còn nhiều số liệu gây băn khoăn nhưng có thể thấy một sự thay đổi khá rõ ở các động lực tăng trưởng, kết quả của những dịch chuyển chính sách hợp lý và kịp thời. Với 2 năm liên tiếp đạt mức tăng trưởng xấp xỉ 7%, có thể nói những vấn đề nảy sinh trước và trong giai đoạn khủng hoảng 2008 -2010 đã cơ bản được giải quyết, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chính sách tiền tệ và tài khóa. Với những bài học đắt giá được rút ra từ khủng hoảng, chúng ta có thể tự tin hơn vào tính chuẩn xác của các chính sách này trong tương lai. Đây là nhân tố quan trọng tạo nền tảng vững chắc để các chính sách khác như phát triển kinh tế tư nhân giúp kinh tế Việt nam tăng tốc.

Nhìn sang năm 2019, rủi ro tăng trưởng toàn cầu chậm lại và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ ảnh hưởng rõ hơn đến Việt nam. Những ảnh hưởng này sẽ rất đa chiều và phụ thuộc vào nhiều biến số khó đong đếm và dự báo chính xác. Ở phía tích cực, rõ nhất là xu hướng dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc, mang lại cơ hội cho thu hút FDI. Ở phía tiêu cực, nhu cầu tiêu dùng của thị trường Trung Quốc sẽ còn giảm khi kinh tế của nước này tăng trưởng chậm lại. Sản xuất Điện thoại giảm cũng sẽ gây ra một số khó khăn cho giai đoạn đầu năm.

Mục tiêu tăng trưởng 6.6%-6.8% đặt ra cho 2019 có phần khiêm tốn so với kết quả 7.08% của 2018, nhưng đây là một mục tiêu hợp lý. Trong bối cảnh còn nhiều trở ngại cho kinh tế Việt nam, một mục tiêu vừa phải để duy trì ổn định và tiếp tục củng cố nội lực là cần thiết. Tăng trưởng tín dụng thận trọng, gia tăng dự trữ ngoại hối, thu hẹp thâm hụt ngân sách vẫn cần phải chú trọng bởi những “con số” của quá khứ vẫn chưa nguôi hết. Sau khi khởi tư nhân đã hoàn tất giai đoạn “lấy đà”, mục tiêu 6.8% dù có hay không cũng không còn quan trọng. Tăng trưởng khi đó sẽ đến từ khát vọng và nỗ lực vươn lên của chính các doanh nghiệp cùng với sự giúp sức (thay vì đặt mục tiêu) của các cơ quan nhà nước.



4.2 Tổng quan thị trường

Ngành môi giới chứng khoán Việt Nam được hình thành bởi các công ty cung cấp dịch vụ liên quan đến môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính. Theo Ủy ban chứng khoán Nhà nước tại thời điểm 31/05/2017, Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện có sự góp mặt của 105 công ty chứng khoán đang hoạt động.

Kể từ khi thành lập vào năm 2000, 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam là HSX và HNX đã phát triển nhanh về quy mô. Số lượng cổ phiếu niêm yết đạt hơn 700 cổ phiếu. Tổng vốn hóa thị trường tăng trưởng trên 20,0% trong 10 năm qua.

Môi giới chứng khoán là một trong những ngành nhạy cảm nhất đối với sự chuyển động của thị trường chứng khoán nói chung, vì thu nhập của các công ty chứng khoán có mối tương quan chặt chẽ với hiệu suất thị trường. Trong năm 2018, ngành môi giới chứng khoán đã đạt mức tăng giá vượt trội khi thị trường chứng khoán tăng điểm trong tháng 2 - 3, 6 và 9, nhưng hiệu suất cuối năm kém hơn so với thị trường khi thị trường giảm điểm. Ngành môi giới chứng khoán đã giảm -12,0% so với VN Index là -9,3% trong năm. Các công ty môi giới có thu nhập không ổn định sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều nhất trong điều kiện thị trường chứng khoán nhiều rủi ro.

Mặc dù ngành chứng khoán Việt Nam đã gặp khá nhiều khó khăn trong năm 2018 do thị trường chứng khoán nhiều biến động, có một số nhân tố sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng của ngành này:

- Các đợt IPO, thoái vốn và tư nhân hóa vẫn sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2019.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiến gần hơn đến việc được nâng hạng MSCI lên thị trường mới nổi.
- Tăng trưởng GDP tiếp tục được dự phóng ở mức cao cùng với lợi nhuận của các công ty niêm yết dự kiến vẫn tăng trưởng trên 10,0% sẽ là nguồn hỗ trợ mạnh cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài dự kiến tiếp tục tăng trưởng.
- Thị trường phái sinh tại Việt Nam có quy mô đạt 954 tỷ đồng vào năm 2017, và đã có mức tăng trưởng mạnh 7,8 lần lên 7,4 tỷ đồng vào năm 2018. Trong đó, 99% các tài khoản giao dịch thuộc về các nhà đầu tư cá nhân, với tổng số khoảng 57 nghìn tài khoản. Điều này là do dòng tiền đầu cơ chảy từ thị trường chứng khoán sang thị trường phái sinh, với một phần lớn lý do thuộc về tính chất đòn bẩy cao của sản phẩm này, cùng với khả năng bán khống chỉ số chứng khoán. Thị trường phái sinh tại Việt Nam vẫn còn nhỏ so với các nước trong khu vực, và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh và trở nên hoàn thiện hơn trong các năm tới, đem lại nhiều doanh thu môi giới cho các CTCK.
- Hiện tại, vốn hóa thị trường trên GDP tại Việt Nam vẫn thấp so với các nước trong khu vực và các nước với thị trường chứng khoán trưởng thành, cho thấy dư địa tăng trưởng còn nhiều.
- Khung pháp lý mới hỗ trợ thị trường phát triển. Thêm vào đó, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu phát

triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

4.3 Đối thủ cạnh tranh

Tính đến hết năm 2018, số lượng công ty chứng khoán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép hoạt động là 105 công ty. Trong đó, chỉ có khoảng 15 công ty chứng khoán liên tục nắm giữ từ 70% thị phần môi giới của toàn thị trường, trong đó SSI luôn nằm trong top đầu trên cả hai sàn. Sự cạnh tranh gay gắt nhất diễn ra ở hai mảng dịch vụ chính là dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ ngân hàng đầu tư.

Tại HSX, nơi có giá trị giao dịch gấp 4 lần HNX và vốn hóa thị trường gấp 6 lần, thị phần của các công ty chứng khoán phân hóa khá rõ ràng. Nhóm thứ nhất là 02 công ty chứng khoán đứng đầu có thị phần tương đối ngang nhau, và luôn luôn chiếm trên 10% thị phần cả hai sàn, nhóm tiếp theo là các công ty chứng khoán nắm giữ từ 3% - 8% với thứ hạng thường có sự thay đổi. Tính trên thị trường niêm yết, thị phần môi giới cổ phiếu của SSI trong năm 2018 đạt 18.70%, dẫn đầu thị trường và cách xa đối thủ đứng thứ 2 với thị phần là 11,24% trên sàn HSX.

Hình 8: Thị phần môi giới cổ phiếu tại HSX năm 2018

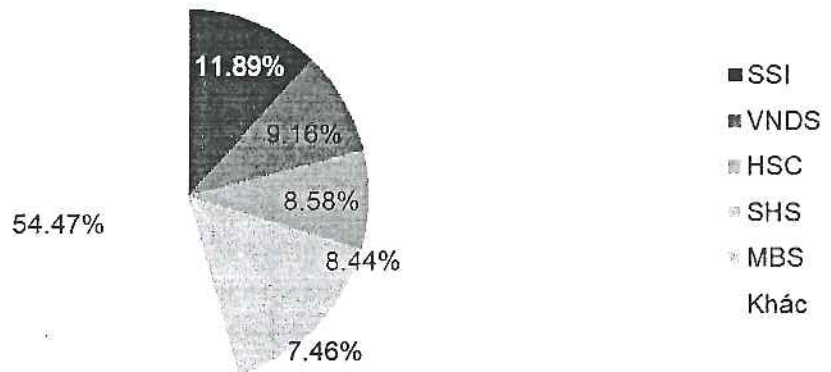


Nguồn: HSX

Tương tự, trên sàn HNX, SSI tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần môi giới cổ phiếu trong năm 2018 với 11,89%.



Hình 9: Thị phần môi giới cổ phiếu tại HNX năm 2018

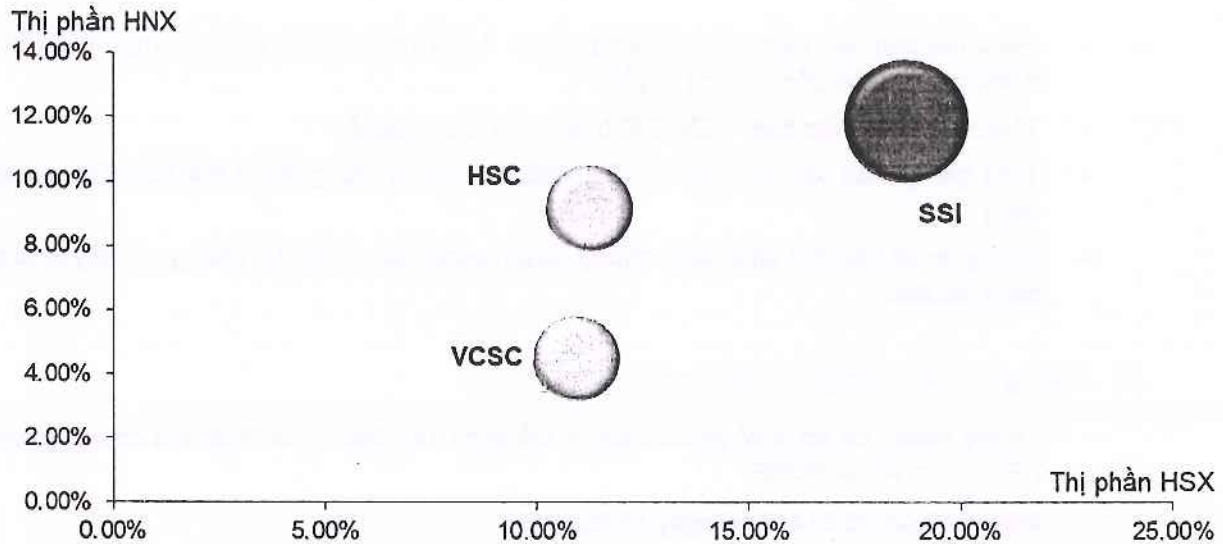


Nguồn: HNX

Đối với lĩnh vực Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, SSI khẳng định vị thế kết nối vốn và cơ hội đầu tư của mình với các giải thưởng “Nhà tư vấn huy động vốn tốt nhất” năm 2017, “Ngân hàng đầu tư tốt nhất” năm 2017, “Nhà tư vấn tốt nhất” năm 2018 do FinanceAsia bình chọn, CTCK có dịch vụ Tư vấn tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015” do HNX trao tặng, “Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất Việt Nam” “Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam” trong 3 năm liên tiếp 2011 – 2012 – 2013 của The Asset, “Nhà tư vấn phát hành Trái phiếu tốt nhất Việt Nam” và “Thương vụ phát hành Trái phiếu tốt nhất Đông Nam Á” năm 2011 của Alpha South East Asia.

Xét về quy mô Doanh thu và Lợi nhuận, SSI hiện đang là công ty chứng khoán có quy mô lớn nhất thị trường, với sự tăng trưởng liên tục. Tương quan về quy mô Doanh thu của các công ty chứng khoán lớn nhất trên thị trường và thị phần của các công ty này trên cả hai sàn như hình vẽ dưới đây:

Hình 10: Tương quan giữa thị phần (HSX, HNX với Upcom) và quy mô lợi nhuận của các công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường năm 2018



Nguồn: SSI tổng hợp

CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/3M/SSI/C/EU/Cash-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện: châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- Thời hạn: 03 tháng
- Ngày phát hành: dự kiến trong tháng 6 năm 2019
- Ngày giao dịch cuối cùng: dự kiến tháng 09 năm 2019
- Ngày đáo hạn: dự kiến tháng 09 năm 2019
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1 (01 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện: trong khoảng giá từ 19.000 (mười chín nghìn) đồng/cổ phần đến 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/cổ phần
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán



- Giá chào bán: dự kiến trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 6.000 (sáu nghìn) đồng/chứng quyền
- Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 (một triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: dự kiến từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng
- Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó: không có, đây là phát hành lần đầu

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, mã chứng khoán: HPG, niêm yết tại HOSE
- Mức vốn hóa: 68.814 tỷ (tại ngày 15/05/2019)
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm: Cổ phiếu HPG có thanh khoản cao, khối lượng giao dịch bình quân trong 1 năm qua đạt trên 4,9 triệu cổ phiếu/ngày. Tính tới ngày 15/05/2019, mức giá đóng cửa cao nhất đạt 44.200 VNĐ/CP, mức giá đóng cửa thấp nhất đạt 27.300 (giá sau khi điều chỉnh các sự kiện doanh nghiệp) trong 12 tháng qua.
- Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở
 - Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
 - Lĩnh vực hoạt động: Sắt thép xây dựng, ống thép và tôn mạ; các ngành nghề điện lạnh, nội thất, máy móc thiết bị; Bất động sản, gồm Bất động sản Khu công nghiệp, Bất động sản nhà ở; Lĩnh vực nông nghiệp gồm sản xuất thực ăn chăn nuôi và chăn nuôi. Đến thời điểm hiện tại, sản xuất sắt thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn.
 - Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi tiêu	2017	2018	% Tăng Giảm	Q1/2019
Tổng giá trị tài sản	21,460,455	24,299,196	13.23%	84,946,730
Vốn chủ sở hữu	39,033,701	40,608,950	4.04%	42,211,124
Doanh thu	46,161,692	55,836,458	20.96%	15,179,973
Thuế và các khoản phải nộp	729,335	481,510	-33.98%	479,637
Lợi nhuận trước thuế	9,288,370	10,071,073	8.43%	2,170,940
Lợi nhuận sau thuế	8,014,757	8,600,551	7.31%	1,810,450
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	21.19%	21.60%	0.41%	17.49%



Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1.79	1.07	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.15	0.49	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.39	0.48	
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.64	0.93	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17.34%	15.35%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21.19%	21.60%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	18.59%	13.11%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	20.04%	18.04%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3,134	3,105	

- Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2019:

Doanh thu quý 1/2019 đạt 14.963 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với cùng kỳ 2019. Sản lượng tiêu thụ của thép xây dựng và ống thép của HPG đạt 697k tấn và 172k tấn trong Q1/19, tăng trưởng mạnh mẽ lần lượt là 29% và 16%. Thị phần của công ty tiếp tục tăng 2-3% lên 25,7% đối với thép xây dựng và 30,9% đối với ống thép trong Q1/19, so với mức tương ứng 23,8% và 27,5% trong năm 2018. Đáng chú ý là doanh số bán thép xây dựng ở miền Trung và miền Nam các khu vực của Việt Nam tăng hơn gấp đôi lên 181 nghìn tấn nhờ nhà máy cán tại Dung Quất bắt đầu hoạt động từ quý 3/2018 với công suất 600k tấn/năm.

Lợi nhuận sau thuế giảm 19% so với quý 1/2018 xuống 1,810 tỷ đồng. Mức giảm biên từ 17% trong 1Q18 xuống 12% trong 1Q19 do (1) lợi nhuận từ phân khúc bất động sản



giảm 123 tỷ đồng, do một phần lớn lợi nhuận của dự án Mandarin Garden 2 đã được ghi nhận vào đầu năm 2018, và (2) giá thép xây dựng trung bình giảm khoảng 3% YoY, và (3) giá nguyên liệu chính quặng sắt có sự biến động mạnh trong quý 1/2019.

Doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2018 của HPG đạt 55,8 nghìn tỷ đồng (+ 21% YoY) và 8,6 nghìn tỷ đồng (+ 7% YoY). Cụ thể, doanh thu trong quý cuối cùng ở mức 14,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% YoY. Trong khi đó, lợi nhuận ròng giảm 26% YoY xuống còn 1,76 nghìn tỷ đồng, chủ yếu là do tỷ suất lợi nhuận gộp giảm. Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm từ mức trung bình 22,8% trong 4 quý trước xuống còn 17,8% trong Q4/2018, phần lớn là do giá thép điều chỉnh giảm 11% trong 2 tháng cuối năm, tương ứng với giá thép Trung Quốc giảm 17% cùng kỳ.

- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 15/11/2007
- Dao động bình quân của giá chứng khoán cơ sở trong 6 tháng gần nhất: cao nhất 36.500 đ/cổ phiếu, thấp nhất 27.300 đ/cổ phiếu.

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng tối đa mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền từ Ủy ban chứng khoán nhà nước, SSI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của SSI

4. Đăng ký mua chứng quyền

Thông báo phát hành chứng quyền

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

Phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán mua chứng quyền như sau:

- Nộp tiền vào tài khoản chỉ dẫn.



- Chuyển khoản: từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản chỉ dẫn, hoặc từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại SSI vào tài khoản theo chỉ dẫn.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

Thanh toán

Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của tổ chức phát hành trước 17h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;
- Nhà Đầu Tư đã làm lệnh thanh toán nhưng không ghi phiếu lệnh đăng ký mua chứng quyền;
- Lệnh thanh toán ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản SSI sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai Nội dung thông tin.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán / tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được SSI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi SSI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Nguyên tắc làm tròn: số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng chục với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, SSI sẽ gửi thông báo dự kiến kết quả phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư qua hình thức thư điện tử (email).



Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 100 chứng quyền

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền

Trường hợp lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, Tổ chức phát hành sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản nhà đầu tư đã đăng ký trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Quy trình đặt mua chứng quyền có bảo đảm khi SSI phát hành như sau:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư nhận và điền đầy đủ thông tin vào “GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM” theo mẫu
- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản có thông tin như sau:

Tên người thụ hưởng:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Số tài khoản:	2221000239333
Tại Ngân Hàng:	Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Thanh Xuân
Nội dung:	<Tên nhà đầu tư> <Số CMND> nộp tiền mua <Số lượng chứng quyền có bảo đảm> Chứng quyền <Mã chứng quyền> <Tên tổ chức phát hành>
Ví dụ:	Trần Văn A, CMND 012345678, nộp tiền mua 5000 chứng quyền XXXX CTCP YYYY

- **Bước 3:** Nhà đầu tư nộp Bộ hồ sơ Đăng ký MUA chứng quyền có bảo đảm tại các quầy DVKH của SSI

Lưu ý: Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM khi nộp, bao gồm:

Đối với cá nhân:

- 02 Bản chính “Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm” hợp lệ



- 01 Bản sao giấy nộp tiền mặt hoặc ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao hợp lệ CMND
- 01 Giấy ủy quyền (nếu có)
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSD & Hộ chiếu (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Đối với pháp nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 01 Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
- 01 Bản sao Giấy nộp tiền mặt hoặc Ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp luật
- 01 Bản sao Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSD (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Lưu ý: Khi điền Giấy đăng ký mua, Nhà đầu tư đăng ký nhận Kết quả Phân phối dự kiến qua email (được gửi sau khi kết thúc đợt Phát hành) và nhận Kết quả Phân phối chính thức qua SMS (được gửi sau khi kết thúc Lưu ký tự động).

5. Thực hiện chứng quyền**5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền:****5.1.1. Quy trình thanh toán:**

- (1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:
 - Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
 - Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng



- (2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
- (3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.
- (4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSD lập và gửi cho HSX và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- (5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 15h30 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (7) Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.
- (8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.
- (9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSD gửi văn bản thông báo cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.
- (10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của TCPH, VSD sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.
- (11) Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền



trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

(12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSD gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Khi Công ty bị mất khả năng thanh toán, hoặc thực hiện chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần và phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc phá sản và các quy định về xử lý trường hợp đặc biệt tại Điều 15 Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ

nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = (N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T})/k$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (TCPH sử dụng lãi suất VNIBOR kỳ hạn 3M);

VNIBOR 3M (4% to 5%).

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (TCPH sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).

Volatility của HPG 40% – 42%

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes:

$$\text{DeltaCALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.



$N(d1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

k : tỷ lệ chuyển đổi của CW và cổ phiếu

7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1.1. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

7.1.2. Công thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi khi điều chỉnh chứng quyền như sau:

- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

b) Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.



Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- + Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- + Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c) Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

d) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

Điều 6 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định như sau:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;



- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng (mười) 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;



- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VI. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi SSI không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như SSI bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi SSI bị vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hệ thống giao dịch bị lỗi, phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging bị lỗi dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (không tuân thủ quy trình công việc...), các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...), thiếu các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.
- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của SSI cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại SSI là thấp, bên cạnh đó công ty cũng thực hiện hoạt



động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.

- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- Rủi ro thanh toán:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro
 - i. Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
 - ii. Bên cạnh đó công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
- Cách thực hiện
 - i. Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro
 - ii. Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của công ty bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
 - iii. Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát.

- Rủi ro thanh khoản:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.

- Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát
- **Rủi ro hoạt động:**
 - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
 - Cách thực hiện:
 - i. Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.
 - ii. Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
 - iii. Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
 - iv. Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên công ty để có điều chỉnh nếu cần.
 - v. Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
 - Công cụ thực hiện:
 - Các quy trình làm việc
 - Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.
- **Rủi ro pháp lý:**
 - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
 - Cách thực hiện:
 - i. Bộ phận luật thực hiện rà soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
 - ii. Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.
 - iii. Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của công ty về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.
 - Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

Bước 4. Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát



- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Căn cứ quy định của pháp luật, khi nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:

- a) Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;
- b) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- c) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- d) Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);
- e) Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của SSI và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. SSI sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, SSI sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của TCPH phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với NĐT của TCPH.
- Phương pháp xác định vị thế PNRR lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta} \times OI / k$$

Trong đó:

- **P:** Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- **Delta:** Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes



- **OI:** Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- **k:** Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền và cổ phiếu
- Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (Số lượng P chứng khoán cơ sở ở công thức trên), SSI sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở để đảm bảo chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục. Nói cách khác, TCPH sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở nhằm đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở ở vị thế PNRR thực tế ngang bằng với vị thế PNRR lý thuyết.
- Ví dụ, khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi sẽ khiến Hệ số Delta thay đổi, khiến TCPH phải thực hiện mua/bán chứng khoán cơ sở để đảm bảo an toàn theo phương án trung hòa Delta. Việc duy trì vị thế trung hòa Delta giúp TCPH đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với Nhà đầu tư là người sở hữu chứng quyền khi có yêu cầu thực hiện quyền.
- Trường hợp khi xảy ra các biến động mạnh của chứng khoán cơ sở (chứng khoán cơ sở tăng trần, giảm sàn, không có dư mua hoặc dư bán), TCPH có thể tiến hành mua vào hoặc bán ra chứng quyền trên sàn đối với NĐT để đảm bảo duy trì vị thế trung hòa Delta, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của SSI. Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT \% = (pT - PT) / PT \times 100 \%$$

Trong đó:

- $\Delta pT \%$: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.
 - **pT:** Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.
 - **PT:** Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.
- Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Công ty chứng khoán đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:



- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký-lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các đơn vị cụ thể như sau:

(i) Bộ Phận Tự Doanh

Bộ phận Tự Doanh đóng góp vào việc quản trị rủi ro phát sinh từ phát hành chứng quyền cụ thể như sau:

- Đánh giá về tính ổn định và độ biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Hội Đồng Đầu Tư phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
 - o Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
 - o Giá quyền;



- o Giá thực hiện quyền;
- o Tỷ lệ chuyển đổi.
- Hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging
- (ii) Hội Đồng Đầu Tư
 - Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
 - Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
 - Giá phát hành.
 - Giá thực hiện.
 - Khối lượng phát hành tối đa.

(iii) Bộ Phận Quản Trị Rủi Ro

Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận QTRR. Hiện bộ phận QTRR có 05 nhân sự trong đó có 01 nhân sự phụ trách QTRR thị trường sẽ thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Giám đốc QTRR cũng như kiểm tra định kỳ từ bộ phận kiểm soát tuân thủ. Ngoài ra bộ phận QTRR còn xây dựng quy trình QTRR cho hoạt động phát hành chứng quyền.

Thông tin về Giám Đốc QTRR và nhân sự thực hiện phòng ngừa rủi ro như sau:

Họ Tên: Đặng Mạnh Cường

- Trình Độ Chuyên Môn: Kỹ Sư Công Nghệ Thông Tin, Thạc sĩ Tài Chính và Thương Mại quốc tế, Chứng chỉ QTRR quốc tế FRM, Chứng chỉ hành nghề Phân Tích Tài Chính.
- Kinh Nghiệm: Có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng Khoán trong đó có 8 năm kinh nghiệm với vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro.

Họ Tên: Lê Thanh Việt Hoàng

- Trình Độ Chuyên Môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh (MBA), Chứng chỉ CFA.
- Kinh nghiệm: Từng làm việc tại bộ phận Kiểm soát Nguồn Vốn Ngân hàng TNHH Indovina, hiện đang phụ trách về QTRR Thanh khoản và Thị trường tại SSI.

(iv) Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ

Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ của với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

**2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát**

SSI áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, SSI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của SSI không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Công ty chứng khoán sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của tổ chức phát hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

2.2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
- Chứng khoán phái sinh có cùng tài sản cơ sở với chứng quyền.
- Chứng chỉ quỹ ETF mô phỏng chỉ số cơ sở là tài sản cơ sở của chứng quyền.

2.2.5. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ - UBCK.

Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu tổ chức phát hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở: Không sử dụng.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

Bộ phận Tự doanh SSI phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho CW hằng ngày, và quản trị rủi ro cho nghĩa vụ phát hành đó. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan. Tính đến thời điểm nay, bộ phận Tự doanh SSI đã sẵn sàng tham gia phát hành sản phẩm CW. SSI cũng đã đầu tư hệ thống phần mềm hỗ trợ các nghiệp vụ tạo lập thị trường và quản trị rủi ro, do đó, hạn chế tối đa các lỗi tác nghiệp và đảm bảo sản phẩm sau khi niêm yết vận hành ổn định.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN



Ngân hàng lưu ký: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3934 3137

Fax: 024.3825 1322

Đại diện: Bà Hoàng Minh Ngọc

Chức vụ: Phó Trưởng Ban Định chế tài chính

Theo giấy ủy quyền số 561/UQ-VCB-ĐCTC do Ông Phạm Quang Dũng – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ký ngày 06 tháng 12 năm 2018.

VIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của SSI;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

2. Các bên liên quan đến đợt phát hành:

Trong đợt phát hành này, SSI không sử dụng các đơn vị tư vấn bên ngoài như kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho SSI.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng Lưu ký không phải là người có liên quan của SSI và SSIAM dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh là tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được cấp phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, chúng tôi và các nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, quản lý quỹ,... cho chính mình hoặc cho khách hàng của mình liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh và các nhân viên của mình có thể được tiếp cận các thông tin quan trọng, phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở theo hướng có lợi hoặc bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao



IX. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

X. PHỤ LỤC

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;
- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành;
- Bản sao Điều lệ của tổ chức phát hành;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành;
- Các tài liệu khác theo quy định.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2019

**NGÂN HÀNG LƯU KÝ
PHÓ TRƯỞNG BAN ĐỊNH CHẾ
TÀI CHÍNH**



HOÀNG MINH NGỌC

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN DUY HƯNG

